BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN
XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

MỖI THÁNG 2 KỲ

14

Tháng 7 - 2018

BỘ XÂY DỰNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2018

Toàn cảnh buổi giao ban

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tặng Cờ của Bộ Xây dựng cho các đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong Đợt thi đua đặc biệt kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống Ngành Xây dựng Việt Nam

THÔNG TIN
XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỲ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ MƯỜI CHÍN

14
SỐ 14 - 7/2018

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thí điểm thành lập Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã tại thành phố Hà Nội 5
- Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng 6

Văn bản của địa phương

- UBND tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh 11
- UBND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đăng ký biến động đất đai và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh 15

TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI
TEL : (04) 38.215.137
(04) 38.215.138
FAX : (04) 39.741.709
Email: tttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT
CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

ĐỖ HỮU LỰC

Phó giám đốc Trung tâm Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN
(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠN
CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH
CN. TRẦN ĐÌNH HÀ
CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Công nghệ sản xuất sản phẩm và vật liệu xây dựng mới ở Việt Nam trong 10 năm qua 19
- Tầm nhìn đô thị thông minh tại Việt Nam 23
- Những công nghệ mới trong lĩnh vực bê tông 26
- Công nghệ BIM đóng góp cho World Cup 2018 29
- Thành phố thông minh cần hạ tầng thông minh 29

Thông tin

- Bộ Xây dựng triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018 32
- Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng quán triệt Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc, Nghị quyết Đại hội Đoàn Khối các cơ quan Trung ương nhiệm kỳ 2017 - 2022 35
- Tận dụng bùn thải làm vật liệu xây - kinh nghiệm của thành phố Thái Châu, Trung Quốc 38
- Trung Quốc: Tích cực thúc đẩy sự chuyển đổi và phát triển của ngành sản xuất gạch ngói 40
- Một số vấn đề về mặt kiến trúc - quy hoạch đô thị trong phát triển không gian của các thành phố Nga 43

VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thí điểm thành lập Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã tại thành phố Hà Nội

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 26/2018/QĐ-TTg thí điểm thành lập Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã tại thành phố Hà Nội.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn. Phát hiện, lập hồ sơ xử lý các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng đô thị theo quy định của pháp luật và theo quy định của UBND thành phố Hà Nội. Đề xuất Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo thẩm quyền.

- Thông báo, kiến nghị và gửi tài liệu có liên quan cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xem xét, khởi tố đối với người thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị theo quy định của pháp luật.

- Được yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước cung cấp các tài liệu như: hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng, giấy phép xây dựng và các tài liệu liên quan khác phục vụ cho công tác kiểm tra; yêu cầu các chủ đầu tư xuất trình giấy phép xây dựng, các tài liệu liên quan đến việc xây dựng công trình.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và với Thanh tra quận, huyện, thị xã tham mưu, đề xuất với Chủ tịch UBND cấp huyện trong công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn quận, huyện, thị xã; lập chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn để trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của UBND cấp huyện và Sở Xây dựng.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của UBND cấp huyện.

- Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật và đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật hoặc theo phân công của UBND cấp huyện.

- Quản lý tài chính, tài sản và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật và phân công của UBND cấp huyện.

Về cơ cấu tổ chức

- Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị gồm Đội trưởng, không quá 02 Phó đội trưởng và các công chức.

- Đội trưởng và Phó đội trưởng do Chủ tịch UBND cấp huyện bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật. Đội trưởng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đội. Đội phó thực hiện nhiệm vụ do Đội trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước Đội trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực được phân công.

- Căn cứ vào yêu cầu quản lý trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn cấp xã, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị quyết định phân công công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn cấp xã. Công chức được giao nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã trong công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị.

Về biên chế

- Biên chế của Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị do UBND thành phố Hà Nội quyết định trong tổng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao; bảo đảm không làm tăng thêm biên chế công chức.

Thời gian thực hiện thí điểm

- Thời gian thực hiện thí điểm là 02 năm (24 tháng), kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 8 năm 2018.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

Ngày 16 tháng 7 năm 2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và một số khoản tại Điều 1 của Nghị định số 42/2017/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng

1. **Sửa đổi, bổ sung khoản 7, khoản 15, khoản 16, khoản 17, khoản 18, khoản 19, khoản 20 Điều 2 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP như sau:**

"7": Giám đốc quản lý dự án là chức danh của cá nhân được Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực, người đại diện theo pháp luật của tổ chức tư vấn quản lý dự án, người đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư (trường hợp chủ đầu tư tự thực hiện quản lý dự án) giao nhiệm vụ quản lý, điều phối thực hiện quản lý dự án đối với dự án đầu tư xây dựng công trình cụ thể.

"15". Chủ trì là chức danh của cá nhân được tổ chức giao nhiệm vụ thực hiện công việc chuyên môn thuộc một đồ án quy hoạch, dự án hoặc công trình cụ thể, bao gồm: Chủ trì thiết kế các bộ môn của đồ án quy hoạch xây dựng; chủ trì thiết kế các bộ môn của thiết kế xây dựng; chủ trì kiểm định xây dựng; chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

"16" Chủ nhiệm là chức danh của cá nhân được tổ chức giao nhiệm vụ quản lý, điều phối thực hiện toàn bộ công việc chuyên môn thuộc một đồ án quy hoạch, dự án hoặc công trình cụ thể, bao gồm: Chủ nhiệm thiết kế quy hoạch xây dựng; chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm thiết kế xây dựng.

"17" Giám sát trưởng là chức danh của cá nhân được tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình giao nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động giám sát thi công xây dựng đối với

một dự án hoặc công trình cụ thể.

"18". Chỉ huy trưởng là chức danh của cá nhân được tổ chức thi công xây dựng giao nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động thi công xây dựng đối với một dự án hoặc công trình cụ thể.

"19". Mã số chứng chỉ hành nghề: Là dãy số có 08 chữ số dùng để quản lý chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân. Mỗi cá nhân tham gia hoạt động xây dựng khi đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề lần đầu theo quy định của Nghị định này được cấp một Mã số chứng chỉ hành nghề. Mã số chứng chỉ hành nghề không thay đổi khi cá nhân đề nghị cấp lại hoặc điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề đã được cấp.

"20". Mã số chứng chỉ năng lực: Là dãy số có 08 chữ số dùng để quản lý chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức. Mỗi tổ chức tham gia hoạt động xây dựng khi đề nghị cấp chứng chỉ năng lực lần đầu theo quy định của Nghị định này được cấp một Mã số chứng chỉ năng lực. Mã số chứng chỉ năng lực không thay đổi khi tổ chức đề nghị cấp lại hoặc điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực đã được cấp."

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 44 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP như sau:

"Điều 44. Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng

a. Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (sau đây gọi tắt là chứng chỉ hành nghề) được cấp cho cá nhân là công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài hoạt động xây dựng hợp pháp tại Việt Nam để đảm nhận các chức danh hoặc hành nghề độc lập quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật xây dựng năm 2014.

b. Cá nhân người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài đã có chứng chỉ hành nghề do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp, nếu hành nghề hoạt động xây dựng ở Việt Nam dưới 06 tháng thì được công nhận hành nghề. Trường hợp cá nhân hành nghề hoạt động xây dựng ở Việt Nam từ 06 tháng trở lên, phải chuyển đổi chứng chỉ hành nghề tại cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điều 44b Nghị định này.

c Cá nhân không có chứng chỉ hành nghề được tham gia các hoạt động xây dựng thuộc lĩnh vực phù hợp với chuyên ngành được đào tạo, phù hợp với quy định của Bộ luật Lao động và không được hành nghề độc lập, không được đảm nhận chức danh theo quy định của Luật xây dựng phải có chứng chỉ hành nghề.

d. Chứng chỉ hành nghề có hiệu lực tối đa 05 năm. Riêng đối với chứng chỉ hành nghề của cá nhân nước ngoài, hiệu lực được xác định theo thời hạn được ghi trong giấy phép lao động hoặc thẻ tạm trú do cơ quan có thẩm quyền cấp nhưng không quá 05 năm.

3. Bổ sung Điều 44a Nghị định số 59/2015/NĐ-CP như sau:

"Điều 44a. Cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng

a. Chứng chỉ hành nghề được cấp cho cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau đây:

-Cấp chứng chỉ hành nghề lần đầu, nâng hạng chứng chỉ hành nghề;

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề;

- Cấp lại chứng chỉ hành nghề do chứng chỉ hành nghề cũ bị mất hoặc hư hỏng hoặc hết thời hạn hiệu lực;

- Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề đối với cá nhân thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định này.

b. Chứng chỉ hành nghề của cá nhân bị thu hồi khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Cá nhân không còn đáp ứng đủ điều kiện

- Giả mạo giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp

chứng chỉ hành nghề;

- Cho thuê, cho mượn, thuê, mượn hoặc cho người khác sử dụng chứng chỉ hành nghề;

- Sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung chứng chỉ hành nghề;

- Chứng chỉ hành nghề bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề;

- Chứng chỉ hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền;

- Chứng chỉ hành nghề được cấp khi không đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 13 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP như sau:

"Điều 47. Chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng

- Cá nhân được xét cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng như sau:

+ Hạng I: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế bộ môn chuyên ngành ít nhất 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng (trong đó ít nhất 01 đồ án là quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện hoặc quy hoạch chung) thuộc thẩm quyền và đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt.

+ Hạng II: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế bộ môn chuyên ngành ít nhất 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được UBND cấp huyện phê duyệt.

+ Hạng III: Đã tham gia thiết kế bộ môn chuyên ngành ít nhất trong 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được UBND cấp huyện phê duyệt.

- Phạm vi hoạt động

+ Hạng I: Được làm chủ nhiệm đồ án, chủ trì thiết kế bộ môn chuyên ngành của tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng.

+ Hạng II: Được làm chủ nhiệm đồ án, chủ trì thiết kế bộ môn chuyên ngành của tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện.

+ Hạng III: Được làm chủ nhiệm đồ án, chủ trì thiết kế bộ môn chuyên ngành các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện."

5. Thay thế Điều 48 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP và khoản 14 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP như sau:

"Điều 48. Chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình"

- Các lĩnh vực cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình gồm:

+ Thiết kế kiến trúc công trình;

+ Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp;

+ Thiết kế cơ - điện công trình;

+ Thiết kế cấp - thoát nước công trình

+ Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình:

+ Hạng I: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp I trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp II trở lên.

+ Hạng II: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp III trở lên hoặc đã tham gia

thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 03 công trình từ cấp II trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

+ Hạng III: Đã tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 03 công trình từ cấp III trở lên hoặc 05 công trình từ cấp IV trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

6. Thay thế Điều 49 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP và khoản 15 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP như sau:

"Điều 49. Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng

- Các lĩnh vực cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng gồm:

+ Giám sát công tác xây dựng bao gồm:

. Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật;

. Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông;

. Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

+ Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình.

- Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng:

+ Hạng I: Đã làm giám sát trưởng hoặc chỉ huy trưởng công trường hoặc chủ trì thiết kế xây dựng phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp I trở lên hoặc 02 công trình từ cấp II trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

+ Hạng II: Đã làm giám sát trưởng hoặc chỉ huy trưởng công trường hoặc chủ trì thiết kế xây dựng phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

+ Hạng III: Đã tham gia giám sát thi công xây dựng hoặc tham gia thiết kế xây dựng hoặc thi công xây dựng phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp III trở lên hoặc 02 công trình từ cấp IV trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 58 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP như sau:

"Điều 58. Cấp, thu hồi chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng

- Chứng chỉ năng lực được cấp cho tổ chức thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu, điều chỉnh hạng chứng chỉ năng lực;

+ Điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực;

+ Cấp lại chứng chỉ năng lực do chứng chỉ năng lực cũ bị mất hoặc hư hỏng hoặc hết thời hạn hiệu lực.

- Chứng chỉ năng lực bị thu hồi khi thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Tổ chức được cấp chứng chỉ năng lực chấm dứt hoạt động xây dựng, giải thể hoặc phá sản;

+ Không còn đáp ứng đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng theo quy định;

+ Giả mạo giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại chứng chỉ năng lực;

+ Cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng chứng chỉ năng lực;

+ Sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung chứng chỉ năng lực;

+ Chứng chỉ năng lực được cấp không đúng thẩm quyền;

+ Chứng chỉ năng lực bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ năng lực;

+ Chứng chỉ năng lực được cấp khi không đủ điều kiện năng lực theo quy định.

8. Bổ sung Điều 58a Nghị định số 59/2015/NĐ-CP như sau:

"Điều 58a. Thẩm quyền cấp, thu hồi chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng":

- Thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực:

+ Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng cấp chứng chỉ năng lực hạng I;

+ Sở Xây dựng cấp chứng chỉ năng lực hạng II, hạng III.

- Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực là cơ quan có thẩm quyền thu hồi chứng chỉ năng lực do mình cấp.".

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 60 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP như sau:

"Điều 60. Điều kiện năng lực của tổ chức lập quy hoạch xây dựng"

- Tổ chức lập quy hoạch xây dựng phải đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng năng lực như sau:

+ Hạng 1

. Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm đồ án quy hoạch, chủ trì các bộ môn kiến trúc - quy hoạch, kinh tế đô thị và các chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật khác của đồ án quy hoạch có chứng chỉ hành nghề hạng I phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;

. Đã thực hiện lập ít nhất 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng (trong đó ít nhất 01 đồ án là quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện hoặc quy hoạch chung) thuộc thẩm quyền và đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt.

+ Hạng 2

. Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm đồ án quy hoạch, chủ trì các bộ môn kiến trúc - quy hoạch, kinh tế đô thị và các chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật khác của đồ án quy hoạch có chứng chỉ hành nghề từ hạng II trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;

. Đã thực hiện lập ít nhất 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được UBND cấp huyện phê duyệt.

+ Hạng 3

. Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn kiến trúc - quy hoạch, kinh tế đô thị và các chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật khác của đồ án quy hoạch có chứng chỉ hành nghề từ hạng III trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận.

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 65 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP như sau:

"Điều 65. Điều kiện năng lực của tổ chức thi công xây dựng công trình"

- Hạng 1:

+ Cá nhân đảm nhận chức danh chỉ huy trưởng công trường phải đủ điều kiện là chỉ huy trưởng công trường hạng I phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;

+ Cá nhân phụ trách thi công lĩnh vực chuyên môn có trình độ đại học hoặc cao đẳng nghề phù hợp với công việc đảm nhận và thời gian công tác ít nhất 03 năm đối với trình độ đại học, 05 năm đối với trình độ cao đẳng nghề;

+ Công nhân kỹ thuật thực hiện các công việc có văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với nội dung đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

+ Đã trực tiếp thi công công việc thuộc hạng mục công trình chính liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ của ít nhất 01 công trình từ cấp I trở lên hoặc 02 công trình từ cấp II trở lên cùng loại.

- Hạng 2

+ Cá nhân đảm nhận chức danh chỉ huy trưởng công trường phải đủ điều kiện là chỉ huy trưởng công trường từ hạng II trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;

+ Cá nhân phụ trách thi công lĩnh vực chuyên môn có trình độ đại học hoặc cao đẳng nghề phù hợp với công việc đảm nhận và thời gian công tác ít nhất 01 năm đối với trình độ đại học, 03 năm đối với trình độ cao đẳng nghề;

+ Công nhân kỹ thuật thực hiện các công việc thi công có văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với nội dung đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

+ Đã trực tiếp thi công công việc thuộc hạng mục công trình chính liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại.

- Hạng 3:

+ Cá nhân đảm nhận chức danh chỉ huy trưởng công trường phải đủ điều kiện là chỉ huy trưởng công trường từ hạng III trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;

+ Cá nhân phụ trách thi công lĩnh vực chuyên môn có trình độ đại học hoặc cao đẳng nghề phù hợp với công việc đảm nhận;

+ Có khả năng huy động đủ số lượng máy móc, thiết bị chủ yếu đáp ứng yêu cầu thi công xây dựng công trình phù hợp với công việc tham gia đảm nhận.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2018.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

UBND tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, UBND tỉnh Trà Vinh đã ban hành Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Quy hoạch xây dựng

1. Trách nhiệm tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng:

a) Sở Xây dựng tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện.

b) UBND các huyện tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

c) Chủ đầu tư được giao tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm trình thẩm định, trình phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng.

2. Trách nhiệm thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng:

Sở Xây dựng chủ trì tổ chức thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện.

3. Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng:

UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện.

Thẩm quyền và trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị

1. Trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị:

a) Đối với quy hoạch chung đô thị

- Sở Xây dựng tổ chức lập nhiệm vụ và đồ

án quy hoạch chung đô thị mới.

- UBND cấp huyện tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung thị trấn, thị xã, thành phố thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

b) Đối với quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị

- Sở Xây dựng tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của 2 huyện trở lên; nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu vực trong đô thị mới và khu vực có ý nghĩa quan trọng.

- Các sở, ban, ngành tỉnh tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được UBND tỉnh giao.

- UBND thị xã, thành phố tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

2. Trách nhiệm thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị:

- Sở Xây dựng chủ trì tổ chức thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh; tham mưu UBND tỉnh lấy ý kiến của Bộ Xây dựng đối với đồ án quy hoạch chung đô thị loại II, III, IV và đô thị mới trước khi phê duyệt.

- UBND cấp huyện tổ chức thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.

Thẩm quyền và trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù:

1. Trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù:

- Các sở, ban, ngành tỉnh tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng đặc thù được UBND tỉnh giao.

- UBND cấp huyện tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù.

- Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết khu vực được giao đầu tư theo quy định.

2. Trách nhiệm thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù:

- Sở Xây dựng chủ trì tổ chức thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh; tham mưu UBND tỉnh lấy ý kiến của Bộ Xây dựng đối với đồ án quy hoạch chung xây dựng khu chức năng đặc thù và đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng đặc thù có quy mô trên 200 ha trước khi phê duyệt.

- UBND cấp huyện tổ chức thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.

3. Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù:

- UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng khu chức năng đặc thù (trừ các quy hoạch quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 34 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13); quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng đặc thù.

- UBND cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

Thẩm quyền cấp giấy phép quy hoạch

- Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh cấp giấy phép quy hoạch cho các dự án đầu tư xây dựng quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ không nằm trong phạm vi ranh giới diện tích quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh và các dự án đầu tư xây dựng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 47 Luật Xây dựng.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh tham mưu UBND tỉnh cấp giấy phép quy hoạch cho các dự án đầu tư xây dựng và nằm trong phạm vi ranh giới diện tích quản lý của Ban Quản lý

Khu kinh tế Trà Vinh.

Quản lý đầu tư xây dựng và chất lượng công trình xây dựng

1. Đối với dự án, công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

a. Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định các dự án từ nhóm B trở xuống; thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng; thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình (trường hợp thiết kế hai bước) từ cấp II trở xuống do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư, cụ thể như sau:

+ Sở Xây dựng đối với các công trình: Công trình dân dụng (bao gồm công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75m), công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông trong đô thị (trừ công trình đường sắt đô thị, cầu vượt sông, đường quốc lộ qua đô thị);

+ Sở Giao thông vận tải đối với công trình giao thông (trừ công trình giao thông trong đô thị do Sở Xây dựng thẩm định);

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;

+ Sở Công Thương đối với công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành.

b. Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện chủ trì thẩm định dự án từ nhóm B trở xuống; thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng; thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) công trình từ cấp II trở xuống do Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư.

2. Đối với dự án, công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

a) Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án có quy mô từ nhóm B trở xuống; thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng; thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75m; công trình từ cấp II trở xuống.

b) Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án có quy mô từ nhóm B trở xuống; thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình từ cấp II trở xuống;

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán phần công nghệ (nếu có), các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng; dự án có nội dung chủ yếu về mua sắm hàng hóa cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn trong vận hành sử dụng và có giá trị chi phí phần xây dựng dưới 05 tỷ đồng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.

Thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

- Sở Xây dựng giúp UBND tỉnh quản lý chất lượng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình công nghiệp nhẹ; công trình hạ tầng kỹ thuật; công trình giao thông trong đô thị trừ công trình đường sắt, công trình cầu vượt sông và đường quốc lộ;

- Sở Giao thông vận tải giúp UBND tỉnh quản lý chất lượng công trình giao thông trừ các công trình giao thông do Sở Xây dựng quản lý;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp UBND tỉnh quản lý chất lượng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Sở Công Thương giúp UBND tỉnh quản lý chất lượng công trình công nghiệp trừ các công trình công nghiệp do Sở Xây dựng quản lý.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh thực hiện quản lý chất lượng công trình xây dựng trong

khu công nghiệp, khu kinh tế do mình quản lý khi được UBND tỉnh ủy quyền.

- UBND cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn do mình quản lý, công trình do UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng, nhà ở riêng lẻ, công trình do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư hoặc được UBND tỉnh ủy quyền quyết định đầu tư và các công trình do UBND cấp xã quyết định đầu tư theo quy định.

Thẩm quyền và trách nhiệm giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng

Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo trách nhiệm quản lý tham mưu UBND tỉnh tổ chức giám định nguyên nhân các sự cố cấp II, cấp III trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình chuyên ngành tổ chức giám định nguyên nhân sự cố cấp I.

Quản lý phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật

Quản lý phát triển đô thị

Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

- Xây dựng chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và cho từng đô thị trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phù hợp với chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị quốc gia, chương trình phát triển đô thị quốc gia, quy hoạch xây dựng vùng liên tỉnh, vùng tỉnh, quy hoạch chung đô thị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Xây dựng các cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng và phát triển các đô thị đồng bộ, các khu đô thị mới, các chính sách, giải pháp quản lý quá trình đô thị hóa, các mô hình quản lý đô thị;

- Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án đầu tư phát triển đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo sự phân công của UBND tỉnh (như các chương trình nâng cấp đô thị; chương trình phát triển đô thị; đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân loại đô thị hàng năm theo các tiêu chí theo quy định; thẩm định Đề án đề nghị công nhận đô thị loại V trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh công nhận;

- Hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, khai thác sử dụng đất xây dựng đô thị theo quy hoạch và kế hoạch đã được phê duyệt.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật

Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch đô thị và khu công nghiệp; quản lý hoạt động của các đơn vị cung cấp nước sạch trên địa bàn đô thị và khu công nghiệp theo quy định;

- Lập, thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt đồ án quy hoạch cấp nước đô thị và khu công nghiệp; xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển cấp nước sạch đô thị và khu công nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng, công bố định mức, đơn giá liên quan công tác sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành hệ thống cấp nước;

- Là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo cấp nước an toàn và chống thất thoát thất thu nước sạch; tổ chức lập kế hoạch cấp nước an toàn và chống thất thoát thất thu nước sạch giai đoạn 05 năm cho toàn tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt; tham mưu Ban chỉ đạo triển khai thực hiện đúng Kế hoạch được duyệt;

Quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại đô thị, khu công nghiệp

- Thực hiện theo Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND tỉnh Trà Vinh.

Quản lý cây xanh đô thị

Thực hiện theo Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh.

Quản lý chiếu sáng đô thị

Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

- Tổ chức lập, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch hệ thống chiếu sáng đô thị; tổ chức công bố quy hoạch chiếu sáng đô thị sau khi được phê duyệt;

- Lập, thẩm định các nội dung liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trong các đồ án quy hoạch xây dựng đô thị. Quản lý việc xây dựng phát triển chiếu sáng đô thị theo quy hoạch xây dựng đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Phổ biến các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị;

- Chủ trì, phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về quy hoạch; quản lý quy hoạch; đầu tư phát triển; quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh;

Quản lý nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sĩ) và cơ sở hỏa táng

Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

- Lập, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình, cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quy hoạch và các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang;

- Hướng dẫn UBND cấp huyện tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức lập giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt đối với các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Quản lý xây dựng ngầm đô thị

Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

- Xây dựng kế hoạch, chương trình phát triển xây dựng ngầm đô thị trình UBND tỉnh phê duyệt; kiểm tra, hướng dẫn thực hiện sau khi được phê duyệt;

- Hướng dẫn, kiểm tra công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý thực hiện quy hoạch không gian xây dựng ngầm đô thị; trình UBND tỉnh ban hành các quy định về quản lý xây dựng, khai thác công trình ngầm và công tác hạ ngầm các đường dây, đường cáp trong đô thị; hướng dẫn việc thực hiện sau khi được phê duyệt; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18/5/2018.

Xem toàn văn tại (www.travinh.gov.vn)

UBND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đăng ký biến động đất đai và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, UBND tỉnh Gia Lai đã có Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đăng ký biến động đất đai và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

Nguyên tắc và hình thức phối hợp giữa các cơ quan

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức hoạt động của từng cơ quan, đơn vị và trách nhiệm, quyền hạn của công chức, viên chức.

- Bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, kịp thời, công khai, minh bạch;

- Xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức; nội dung, thời hạn, cách thức thực hiện; chế độ thông tin, báo cáo;

- Đối với hồ sơ phải kiểm tra, xác minh thực địa của nhiều cơ quan, đơn vị mà có sự tham gia của người sử dụng đất, thì cơ quan, đơn vị chủ trì kiểm tra, xác minh thực địa đầu tiên có trách nhiệm đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan cùng thực hiện để đảm bảo nguyên tắc mỗi hồ sơ chỉ kiểm tra, xác minh thực địa một lần.

- Việc chậm trễ tại cơ quan nào thì thủ trưởng cơ quan đó có trách nhiệm chỉ đạo xử lý, không để ảnh hưởng tiến độ thực hiện thủ tục hành chính và chịu trách nhiệm theo quy định về việc để chậm trễ.

- Trường hợp để hồ sơ quá hạn giải quyết thì cơ quan làm quá hạn giải quyết hồ sơ cho cá nhân, tổ chức phải có văn bản gửi Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan chủ trì giải quyết thủ tục hành chính và văn bản xin lỗi cá nhân, tổ chức của cơ quan, ghi rõ lý do quá hạn và thời hạn trả kết quả; xử lý trách nhiệm của cơ quan, cá nhân làm quá hạn giải quyết hồ sơ theo quy định tại Điều 15 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

Phối hợp trong công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức

Phối hợp giữa Văn phòng đăng ký đất đai với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Trong quá trình kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không có giấy tờ hoặc hiện trạng tài sản có sự thay đổi nhiều so với giấy tờ theo quy định thuộc chức năng cơ quan nào thì Văn phòng Đăng ký đất đai gửi phiếu lấy ý kiến đến cơ quan liên quan theo quy định.

- Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến của Văn phòng Đăng ký đất đai thì cơ quan liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Văn phòng Đăng ký đất đai.

Phối hợp giữa Văn phòng Đăng ký đất đai với cơ quan thuế

- Trong quá trình thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nếu phải xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, các loại thuế có liên quan đến đất đai, tài sản và lệ phí trước bạ (sau đây gọi là nghĩa vụ tài chính) thì Văn phòng Đăng ký Đất đai ghi đầy đủ các chỉ tiêu vào Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất và gửi Phiếu chuyển thông tin địa chính và hồ sơ liên quan theo quy định đến cơ quan thuế. Trong thời gian 03 ngày làm việc cơ quan Thuế có trách nhiệm thực hiện xác định và gửi thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Trường hợp phát hiện hồ sơ có sai sót hoặc thiếu căn cứ để xác định nghĩa vụ tài chính thì cơ quan thuế đề nghị Văn phòng đăng ký đất đai xác định hoặc bổ sung thông tin; thời gian chờ bổ sung thông tin được tính vào quỹ thời gian của cơ quan nào thực hiện không đúng quy định.

- Định kỳ hàng tháng, Văn phòng Đăng ký đất đai và cơ quan thuế phải thực hiện việc

kiểm tra, đối chiếu số hồ sơ về nghĩa vụ tài chính đã giao, đã nhận để phát hiện các trường hợp còn tồn đọng.

Phối hợp trong công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân

1. Phối hợp trong công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích đất tăng thêm so với giấy tờ về quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất được quy định tại Khoản 20, Điều 2, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ

a) Phối hợp giữa văn phòng đăng ký đất đai với UBND cấp xã

- Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ do Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển đến, trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, UBND cấp xã có trách nhiệm thực hiện: Kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn và gửi hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai (không tính thời gian niêm yết).

- UBND cấp xã có trách nhiệm cử cán bộ tham gia kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng tài sản trên đất theo đề nghị của Văn phòng đăng ký đất đai; chuẩn bị tài liệu, hồ sơ liên quan đang quản lý ở cấp xã phục vụ cho việc xác định việc sử dụng đất, tài sản trên đất.

- Định kỳ hàng tháng, Văn phòng đăng ký đất đai và UBND cấp xã phải thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu số hồ sơ để phát hiện các trường hợp còn tồn đọng.

- Đối với các xã thuộc khu vực II, III, thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 thì thời gian thực hiện được tăng thêm không quá 05 ngày làm việc.

b) Phối hợp giữa văn phòng đăng ký đất đai với cơ quan quản lý về nhà ở, công trình xây dựng, cơ quan quản lý nông nghiệp cấp huyện

- Trong quá trình kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trường hợp cần phải lấy ý kiến của cơ quan quản lý chuyên ngành theo quy định thì Văn phòng Đăng ký đất đai gửi phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về nhà ở, công trình xây dựng, nông nghiệp cấp huyện hoặc mời cùng phối hợp để kiểm tra hiện trạng tài sản theo quy định.

- Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận phiếu lấy ý kiến thì cơ quan quản lý về nhà ở, công trình xây dựng, nông nghiệp cấp huyện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Văn phòng Đăng ký đất đai.

- Cơ quan quản lý về nhà ở, công trình xây dựng, cơ quan quản lý nông nghiệp cấp huyện có trách nhiệm cử cán bộ tham gia kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng tài sản trên đất theo đề nghị của Văn phòng đăng ký đất đai.

c) Phối hợp giữa Văn phòng đăng ký đất đai với Chi cục Thuế

- Trong quá trình thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cần phải xác định nghĩa vụ tài chính thì Văn phòng Đăng ký đất đai gửi Phiếu chuyển thông tin địa chính và hồ sơ kèm theo đến Chi cục Thuế. Trong thời gian 03 ngày làm việc Chi cục Thuế có trách nhiệm thực hiện xác định và gửi thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

d) Phối hợp giữa văn phòng đăng ký đất đai với Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ do Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển đến thì Phòng Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và trình UBND cấp huyện ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo thẩm quyền.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường cử cán bộ

tham gia kiểm tra hiện trạng sử dụng đất theo đề nghị của Văn phòng Đăng ký đất đai (nếu có).

- Sau khi nhận hồ sơ giải quyết từ UBND cấp huyện, ngay trong ngày làm việc, Phòng Tài nguyên và Môi trường phải chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai.

2. Phối hợp trong đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp bổ sung tài sản gắn liền với đất

a. Phối hợp giữa Văn phòng Đăng ký đất đai với UBND cấp xã

- Khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ do Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, UBND cấp xã phải kiểm tra, xác nhận đơn và chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai.

- Đối với các xã thuộc khu vực II, III theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 thì thời gian thực hiện được tăng thêm không quá 05 ngày làm việc.

b. Phối hợp giữa Văn phòng Đăng ký đất đai với Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Đối với các loại hồ sơ đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp bổ sung tài sản gắn liền với đất mà phải phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường thì Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra hồ sơ, lập trích lục bản đồ địa chính, trích đo địa chính (nếu có) và chuyển cho Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ, xác minh hiện trạng (nếu cần thiết) hoặc thẩm định nhu cầu sử dụng đất, trình hồ sơ cho UBND cấp huyện; ký Hợp đồng thuê đất (nếu có).

c. Phối hợp giữa Văn phòng Đăng ký đất đai và cơ quan quản lý về nhà ở, công trình xây dựng, cơ quan quản lý nông nghiệp

- Trường hợp phải lấy ý kiến cơ quan quản lý về nhà ở, công trình xây dựng, cơ quan quản lý nông nghiệp thì Văn phòng Đăng ký đất đai gửi văn bản đến các cơ quan liên quan để lấy ý kiến theo quy định.

- Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận phiếu lấy ý kiến của Văn phòng đăng ký đất đai thì cơ quan quản lý về nhà ở, công trình xây dựng, nông nghiệp cấp huyện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Văn phòng Đăng ký đất đai. Riêng trường hợp bổ sung tài sản gắn liền với đất thời gian thực hiện là không quá 04 ngày làm việc.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 6 năm 2018.

Xem toàn văn tại (www.gialai.gov.vn)

Công nghệ sản xuất sản phẩm và vật liệu xây dựng mới ở Việt Nam trong 10 năm qua.

Công nghệ sản xuất VLXD ở Việt Nam thời gian qua đã có những thay đổi rõ rệt, các công nghệ lạc hậu đã và đang được từng bước thay thế, các công nghệ tiên tiến hiện đại ngày càng được áp dụng nhiều ở hầu hết các lĩnh vực, làm thay đổi sâu sắc bộ mặt của ngành công nghiệp VLXD. Đến nay, ngành VLXD đã chuyển sang giai đoạn phát triển bền vững, có quy hoạch, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, tiết kiệm nguyên nhiên liệu, năng lượng và bảo vệ môi trường, phát triển công nghệ theo hướng hiện đại hóa, sản xuất xanh.

Bài viết này giới thiệu tóm tắt các kết quả nghiên cứu khoa học về công nghệ sản xuất sản phẩm và vật liệu xây dựng mới ở Việt Nam trong 10 năm qua.

1. Về công nghệ sản xuất sản phẩm

1.1. Xi măng

+ Nghiên cứu nâng hoạt tính clanhke: Trước đây, ngành công nghiệp xi măng chỉ sản xuất clanhke có hoạt tính cường độ 30 MPa, nay đã sản xuất clanhke có hoạt tính trung bình 50 MPa, nhiều cơ sở sản xuất đạt 55-60 MPa. Vấn đề khoa học đã giải quyết là: Lựa chọn nguyên liệu, phụ gia, chế tạo phối liệu, chế độ nung, làm nguội clanhke. Kết quả, đã nâng tầm chất lượng xi măng VN ngang hàng thế giới, tạo điều kiện chế tạo bê tông chất lượng cao và siêu cao, tăng hàm lượng sử dụng phụ gia.

+ Nghiên cứu chế tạo các loại xi măng đặc biệt, như: Xi măng mác cao PC60; xi măng bền sun phát; xi măng ít tỏa nhiệt; xi măng giếng khoan dầu khí; xi măng alumin; xi măng giãn nở; xi măng đóng rắn nhanh; xi măng xây trát; xi măng chịu nhiệt; xi măng chịu axít,…đáp ứng theo các TCVN, ASTM, EN từ nguồn nguyên liệu trong nước. Hiện nay, chúng ta đã làm chủ công nghệ chế tạo các sản phẩm xi măng đặc biệt, đáp ứng được một phần nhu cầu về sản phẩm trong nước, thay thế hàng nhập khẩu.

+ Nghiên cứu sử dụng các loại phụ gia trợ nghiền thế hệ mới để tăng mác, cải thiện các tính chất của xi măng và bê tông xây dựng. Kết quả nghiên cứu đã được áp dụng trong phần lớn các nhà máy xi măng hiện đại, có quy mô công suất lớn của Việt Nam hiện nay, ở tuổi 3 ngày xi măng tăng mác từ 5 - 7 MPa, ở tuổi 28 ngày tăng 3 - 5 MPa, giảm tổn thất độ sụt cho hỗn hợp bê tông.

+ Nghiên cứu sử dụng các loại phụ gia cháy nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng nhiên liệu. Kết quả nghiên cứu đã được triển khai tại các công ty xi măng Sông Thao, Bút Sơn, Tam Điệp,... với tỷ lệ tăng hiệu suất sử dụng từ 15 - 30%.

+ Nghiên cứu lắp đặt hệ thống phát điện tận dụng nhiệt khí thải từ lò nung xi măng. Kết quả nghiên cứu đã được áp dụng thành công tại các nhà máy xi măng Chinfon, Insee,… với sản lượng điện sản xuất đáp ứng tới 30% tổng nhu cầu điện của nhà máy.

1.2. Bê tông

+ Bê tông nhẹ: Một trong những đặc điểm cố hữu của bê tông nhẹ là cường độ thấp, do vậy một trong những yêu cầu đặt ra đối với các nhà nghiên cứu đó là nâng cao chất lượng của bê tông nhẹ, chủ yếu tập trung nâng cao cường độ chịu nén,trong các nghiên cứu về bê tông bọt, bê tông khí không chưng áp, bê tông khí chưng áp; các kết quả nghiên cứu trong nước đã công bố có thể tăng được một cấp cường độ nén của bê tông nhẹ khi sử dụng tổ hợp phụ gia cũng như chế độ công nghệ so với bê tông nhẹ thông thường.

+ Bê tông nặng: Có thể phân loại bê tông theo cường độ chịu nén thành bê tông thông thường có cường độ nén nhỏ hơn 60 MPa; bê tông chất lượng cao có cường độ nén từ 60 MPa đến 100 MPa; bê thông chất lượng siêu cao có cường độ nén lớn hơn 150 MPa. Hiện nay, ở Việt Nam đã công bố nhiều kết quả nghiên cứu và ứng dụng về các loại bê tông này, thậm chí có một số nghiên cứu đã nâng cường độ nén bê

tông lên hơn 200 MPa và xu hướng nghiên cứu làm tăng cường độ, tăng độ bền của bê tông sẽ tiếp tục trong thời gian tới.

1.3. Gạch gốm ốp lát, sứ vệ sinh, kính xây dựng

- Nghiên cứu Men gốm có độ cứng và chịu mài mòn cao: Đã chế tạo được men có độ cứng và độ chịu mài mòn cao ứng dụng ở quy mô sản xuất công nghiệp đạt độ cứng 7 mohs và độ chịu mài mòn cấp II - 600 vòng.

- Sứ vệ sinh: Viện Công nghệ Môi trường đã nghiên cứu thành công lớp phủ trên bề mặt sứ, thủy tinh trên cơ sở AgPNs. Bề mặt sứ và thủy tinh được phủ AgPNs có khả năng diệt khuẩn tốt đến 90% và 98% tương ứng với có lượng Ag trên bề mặt 0,73% và 2,07%. Khả năng diệt khuẩn của lớp phủ có đưa bạc nano trên bề mặt sứ và thủy tinh tương đối ổn định theo thời gian có liên quan đến độ bền tương đối của lượng AgPNs có trong lớp màng của của bề mặt sứ và thủy tinh.

Tổng công ty Viglacera đã nghiên cứu ứng dụng thành công công nghệ men Nano nung và cho ra đời sản phẩm sứ vệ sinh kháng khuẩn tại Việt Nam. Công nghệ men Nano nung là men Nano TiO_2 được vào men sống và phun trực tiếp lên sản phẩm mộc, trải qua quá trình nung với nhiệt độ từ 1200 - 1250^oC, men nano được thủy tinh hóa trên bề mặt men của sản phẩm sứ vệ sinh, lớp men trở nên bền với thời gian và tăng hẳn độ sáng bóng của sản phẩm. Nhờ tính năng chống thấm ướt, sứ vệ sinh hoàn toàn tự làm sạch, kháng khuẩn.

- Kính xây dựng: Nhóm tác giả Tổng công ty Viglacera đã nghiên cứu sản xuất kính tiết kiệm năng lượng low - E bằng công nghệ phún xạ đi từ các vật liệu polymer vô cơ và hạt nano oxit. Đã nhập dây chuyền sản xuất của CHLB Đức để sản xuất kính Low - E nghiên cứu chế tạo thành công lớp phủ trên kính theo phương pháp phun phủ có tính chất về quang học như: độ truyền sáng vùng nhìn thấy trên 65% và độ ngăn cản bức xạ hồng ngoại trên 60%.

1.4. Vật liệu chịu lửa

Ngành sản xuất vật liệu chịu lửa và vật liệu chống cháy là ngành công nghiệp phụ trợ quan trọng trong xây dựng dân dụng và công nghiệp. Sản phẩm của chúng được dùng để xây lót lò nung gốm sứ: lò nung clinker xi măng; lò nấu thủy tinh; lò luyện kim; lò hơi; bọc chống cháy cho các kết cấu chịu lực của công trình,..

Những năm qua, Viện VLXD đã thực hiện thành công các dự án nghiên cứu tiêu biểu trong lĩnh vực này, sản phẩm nghiên cứu đạt được các yêu cầu kỹ thuật theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam và quốc tế và được triển khai sản xuất thương mại hóa và ứng dụng đại trà như:

- Nghiên cứu sản xuất bê tông chịu lửa cao cấp các loại (bê tông chịu lửa ít xi măng; không chứa xi măng; bê tông chịu lửa sử dụng chất kết kính nano; bê tông chịu lửa chống bám dính,…) dùng cho công nghiệp xi măng và luyện kim;

- Nghiên cứu chế tạo gạch chịu lửa sa mốt và cao nhôm tỉ trọng nhẹ, gạch chịu lửa manhedi - cacbon dùng cho lò luyện thép;

- Nghiên cứu chế tạo nguyên liệu chịu lửa cao cấp mullite, spinel, ô xit nhôm hoạt tính,…

- Nghiên cứu chế tạo vữa phủ cách nhiệt chống cháy (Cemgun 250 và Vermicrete/ Perlite 750) dùng cho công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp,…

1.5. Vật liệu hữu cơ, composite,…

- Sơn xây dựng: Việt Nam có khí hậu nóng ẩm, mưa nhiều là những điều kiện thuận lợi cho sự ăn mòn phá hủy màng sơn phủ trang trí và bảo vệ các kết cấu và công trình xây dựng. Để nâng cao chất lượng, độ bền lâu và tạo ra nhiều tính năng mới cho màng sơn, nhiều doanh nghiệp sơn trong nước đã nghiên cứu có những bước tiến đột phá tạo ra các sản phẩm sơn có chất lương ngang tầm, thậm chí vượt trội hơn so với những nền công nghiệp sơn hàng đầu thế giới. Bằng việc nghiên cứu sử dụng các vật liệu nano như nanosilica, nano bạc, nano oxit titan, các nhà khoa học, các doanh nghiệp sơn tại Việt Nam đã nghiên cứu làm chủ công nghệ và đưa vào ứng dụng thực tiễn các loại sơn như sơn

kháng khuẩn cho bề mặt tường, sơn tự làm sạch cho bề mặt tường và kính, sơn chống cháy cho gỗ và kim loại.

- Vật liệu composite nhựa - gỗ: Gỗ tự nhiên ngày càng cạn kiệt và bị hạn chế khai thác, sử dụng. Hơn nữa, ở nhiều vị trí sử dụng ngoài trời do tác động của mưa - nắng làm cho các sản phẩm từ gỗ tự nhiên nhanh chóng bị hư hại. Với lợi thế là đất nước có nguồn bột gỗ phế liệu dồi dào, các nhà nghiên cứu đã kết hợp cùng với các doanh nghiệp sử dụng nguồn nguyên liệu này trong chế tạo vật liệu composite nhựa - gỗ thân thiện môi trường nhằm thay thế gỗ nhân tạo trong nhiều lĩnh vực. Các nghiên cứu đã tập trung giải quyết mối liên kết hóa học giữa nhựa nền nhiệt dẻo và bột gỗ bằng cách biến tính bột gỗ bằng hợp chất ghép silane, đồng thời cải tiến công nghệ gia công để có thể nâng cao hàm lượng bột gỗ trong hỗn hợp lên đến 40% mà tính chất của vật liệu vẫn đảm bảo. Sản phẩm vật liệu composite nhựa - gỗ là các tấm ván lát sàn ngoài trời, cửa sổ và cửa đi, đồ nội thất.

1.6. Vật liệu xây không nung,…

+ Đã làm chủ công nghệ chế tạo dây chuyền sản xuất gạch bê tông với các công suất từ 10 triệu đến 50 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm tùy theo công nghệ.

+ Đã làm chủ công nghệ chế tạo dây chuyền sản xuất gạch bê tông bọt. Ngoài ra, để góp phần làm giảm giá thành và chủ động trong việc cung cấp nguyên liệu đầu vào cho sản xuất bê tông bọt, Viện VLXD đã nghiên cứu thành công và làm chủ công nghệ chế tạo chất tạo bọt trên cơ sở các nguồn nguyên liệu sẵn có là Albumin có nguồn gốc tự nhiên kết hợp với chất hoạt động bề mặt và chất ổn định cùng một số phụ gia khác.

+ Đã làm chủ công nghệ sản xuất bê tông khí chưng áp AAC với công suất 100.000 - 200.000 m^3/năm.

+ Đã nghiên cứu các giải pháp công nghệ nhằm hạn chế độ thấm nước của vật liệu xây không nung các loại.

+ Hiện nay, Viglacera đang triển khai nghiên cứu tự chế tạo dây chuyền thiết bị và công nghệ sản xuất gạch bê tông khí chưng áp, công suất 200.000 m^3/năm.

2. Về vật liệu xây dựng mới

2.1. Xi măng và chất kết dính vô cơ

+ Nghiên cứu vật liệu gia cố nền đất yếu trên cơ sở xi măng đa cấu tử. Kết quả nghiên cứu đã được áp dụng thử nghiệm tại đoạn đường ra cảng Cái Mép (Bà Rịa - Vũng Tàu), cường độ đất sau gia cố tăng từ 15-30% so với giải pháp sử dụng xi măng thông thường, độ bền sun phát được cải thiện, tận dụng được các phế phải công nghiệp,…

+ Nghiên cứu xử lý phosphogypsum và thạch cao FGD để chế tạo tấm thạch cao. Các kết quả nghiên cứu bước đầu cho thấy có tính khả thi trong tận dụng các loại phế thải này sử dụng để chế tạo tấm thạch cao, có tính năng kỹ thuật đáp ứng quy định của TCVN.

+ Nghiên cứu xử lý và sử dụng phosphogypsum ứng dụng làm vật liệu san lấp. Các kết quả nghiên cứu bước đầu cho thấy có tính khả thi trong việc tận dụng loại phế thải này phối hợp với vôi và xi măng để làm vật liệu san lấp, đắp nền có tính năng kỹ thuật đáp ứng quy định của TCVN.

2.2. Bê tông

- Bê tông nhẹ:

+ Bê tông bọt:

Đã tiến hành nghiên cứu các loại bê tông bọt có khối lượng thể tích từ 500 kg/m^3 đến 1200 kg/m^3, cho kết quả cường độ nén cao hơn trong TCVN 9029:2011. Một số kết quả nghiên cứu bê tông bọt D1400 đến D1600 của Viện VLXD cho cường độ nén tương đương với bê tông nặng thông thường.

+ Bê tông khí chưng áp:

Các kết quả nghiên cứu của Viện VLXD cho thấy với nguồn nguyên liệu trong nước hoàn toàn có thể chế tạo được bê tông khí chưng áp đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 7959:2011.

- Bê tông nặng:

+ Bê tông chất lượng cao:

Bê tông chất lượng cao đã được nhiều đơn vị nghiên cứu trong nước tiến hành trong đó có trường Đại học Xây dựng, Viện VLXD, Viện KHCN xây dựng, trường Đại học GTVT,... các kết quả nghiên cứu đã chỉ ra với nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước có thể chế tạo bê tông có cường độ nén từ 60 MPa đến 100 MPa.

+ Bê tông chất lượng siêu cao:

Đi đầu trong nghiên cứu chế tạo bê tông cường độ siêu cao phải kể đến Viện KHCN xây dựng, trường Đại học Xây dựng, Viện VLXD. Viện KHCN xây dựng đã nghiên cứu và ứng dụng bê tông cường độ siêu cao có cường độ nén đến 150 MPa chế tạo dầm cầu nhỏ, trường Đại học Xây dựng nghiên cứu chế tạo bê tông cường độ siêu cao có cường độ nén lớn hơn 200 MPa có sử dụng gia công nghiệt ẩm, Viện VLXD đã cho tiến hành nghiên cứu thử nghiệm bê tông cường độ siêu cao sử dụng nano silica, sợi thép cho cường độ nén ở điều kiện thường lớn hon 200 MPa.

+ Bê tông đặc biệt khác:

Nghiên cứu bê tông lỗ rỗng lớn cho nước thoát qua đã được nghiên cứu ở Viện KHCN xây dựng, trường ĐHXD, trường ĐH GTVT, Viện VLXD.

Bê tông chất kết dính geopolyme, đây là loại chất kết dính mới được nghiên cứu từ những năm 60 của thế kỷ 20 ở các nước châu Âu. Việt Nam mới bắt đầu nghiên cứu loại vật liệu này như của Viện VLXD, trường ĐH Bách khoa TP.Hồ Chí Minh, trường ĐH Xây dựng,…

Bê tông đất, chủ yếu nghiên cứu và ứng dụng làm cọc bê tông đất trong các công trình thủy lợi, giao thông. Nghiên cứu và ứng dụng loại vật liệu này có Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Viện VLXD.

2.3. Vật liệu xây không nung

Hiện nay, các sản phẩm vật liệu xây không nun g (VLXKN) được sử dụng là gạch AAC, gạch bê tông bọt, gạch bê tông, tấm AAC, tấm 3D,…

Gần đây VLXKN tiếp tục được quan tâm khi UNDP tài trợ cho Bộ Khoa học và Công nghệ dự án "Tăng cường sản xuất và sử dụng gạch không nung ở Việt Nam".

Đến nay, các văn bản đồng bộ cho việc ứng dụng sản phẩm VLXKN trong các công trình xây dựng vẫn chưa đầy đủ. Việc áp dụng các sản phẩm VLXKN ở các địa phương khác nhau có những bất cập nhất định, nhiều công trình sử dụng VLXKN có hiện tượng nứt, thấm gây tâm lý không tốt cho người sử dụng.

2.4. Gốm màng lọc

Hiện nay, ô nhiễm nguồn nước, thiếu hụt nước sạch đang là vấn đề cấp thiết ở nước ta do đó việc nghiên cứu các sản phẩm có khả năng xử lý nâng cao chất lượng nước là rất cần thiết. Trong đó, gốm màng lọc là một trong các sản phẩm được sử dụng rộng rãi nhất tại các nước phát triển trong việc xử lý và nâng cao chất lượng nước, đã có một số đơn vị trong nước nghiên cứu chế tạo sản phẩm gốm lọc phục vụ cho lọc nước. Viện VLXD đã nghiên cứu chế tạo sản phẩm gốm màng lọc 3 lớp phục vụ cho việc lọc nước uống tinh khiết và đồng thời giải quyết được các vấn đề khoa học như: Lựa chọn nguyên liệu và phụ gia chế tạo sản phẩm; cấp phối phối liệu và chế độ nung. Kiểm soát được độ phân bổ cấu trúc và kích thước lỗ xốp trên màng gốm, đã xây dựng được công nghệ chế tạo màng lọc 3 lớp. Sản phẩm nước sau lọc đáp ứng chất lượng theo QCVN 6-1:2010/BYT đối với sản phẩm nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.

2.5. Thủy tinh bọt

Vật liệu thủy tinh bọt gồm nhiều những lỗ xốp kín thủy tinh được gắn kết với nhau. Những loại thủy tinh bọt sử dụng trong cách nhiệt và cách âm như những dạng trên thường có số lượng cấu trúc lỗ rỗng kín nhiều hơn lỗ rỗng hở. Cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, những chủng loại vật liệu cách nhiệt được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực nhiệt nóng (lò công nghiệp, bảo ôn hệ thống nhiệt) cũng như nhiệt lạnh (hệ thống kho lạnh, khu vực lưu trữ lạnh, hệ

thống bồn PLG, đường ống dẫn dầu,…). Mỗi lĩnh vực đều cần sử dụng những loại vật liệu có đặc tính riêng biệt phù hợp bên cạnh tính chất cách nhiệt chung. Viện VLXD đã nghiên cứu được sản phẩm thủy tinh bọt cách âm, cách nhiệt đáp ứng được Tiêu chuẩn ASTM C 552-03 áp dụng cho loại tấm, khối.

2.6. Vật liệu chịu lửa

Viện VLXD là đơn vị đi đầu trong nghiên cứu, chế tạo thành công hàng nghìn tấn bê tông chịu lửa cao cấp các loại, sản phẩm đã và đang được ứng dụng vào xây lót các lò công nghiệp (lò quay nung clinker xi măng, lò luyện thép, lò hơi nhiệt điện,…). Sản phẩm sản xuất ra có chất lượng tương đương với các dòng sản phẩm nhập ngoại, góp phần nội địa hóa và đáp ứng gần như hoàn toàn được nhu cầu bê tông chịu lửa trong nước. Ngoài ra, công nghệ chế tạo vữa phủ cách nhiệt chống cháy (Cemgun 250 và Vermicrete/Perlite 750) dùng cho công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp cũng được Viện thực hiện thành công. Kết quả đề tài đã sản xuất và ứng dụng được hàng trăm tấn vữa ứng dụng trong một số công trình xây dựng lớn (Nhà máy lọc dầu Dung Quất; Tòa nhà Lancaster - 20 Núi Trúc; Khu vực gầm, sàn ra gang - dây chuyền 2 - Công ty cổ phần Thép Hòa Phát,…). Sản phẩm nghiên cứu được các đơn vị sử dụng đánh giá cao về tính năng sử dụng và hiệu quả kinh tế.

2.7. Vật liệu composite

Đã có một số công trình nghiên cứu được ứng dụng vào thực tiễn: nghiên cứu chế tạo vật liệu composite trên cơ sở nhựa nhiệt rắn, ứng dụng trong chống ăn mòn các công trình xây dựng; nghiên cứu chế tạo bê tông polymer ứng dụng làm gối cầu, móng máy,…; nghiên cứu chế tạo composite nhựa nhiệt dẻo/gỗ ứng dụng sản xuất ván sàn, cửa,…

2.8. Sơn và vật liệu phủ

Viện VLXD đã nghiên cứu chế tạo màng phủ kị nước không màu, đa tính năng từ nanosilica ứng dụng bảo vệ bề mặt các công trình xây dựng mỹ thuật và trang trí ngoài trời như: Tượng đài Bác Hồ - thủy điện Hòa Bình, tháp Porome - Ninh Thuận, một số công trình mỹ thuật ngoài trời của Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam,… Ngoài ra, một số loại màng phủ tính năng cao như màng phủ cho kính cản tia UV, tự làm sạch; màng phủ chậm cháy thân thiện môi trường ứng dụng bảo vệ bề mặt và kết cấu gỗ, cũng đã được Viện VLXD nghiên cứu với những kết quả bước đầu có tính khả thi cao.

Ninh Hoàng Hạnh

Tổng hợp các báo cáo chuyên đề tại Hội nghị toàn quốc về Vật liệu xây dựng 2017

Tầm nhìn đô thị thông minh tại Việt Nam

Xu thế đô thị hóa và các thách thức đô thị hóa toàn cầu

Hiện nay, hơn một nửa dân số thế giới đang sống ở các thành phố và vùng đô thị và tỷ lệ này đang có dấu hiệu tiếp tục gia tăng. Năm 2016 ước tính 54,5% dân số trên thế giới sống trong các đô thị. Đến năm 2030, các đô thị dự kiến sẽ là nơi sinh sống của khoảng 60% dân số thế giới. Trong số 31 siêu đô thị (trên 10 triệu dân) trên thế giới năm 2016 thì có 24 siêu đô thị nằm ở các khu vực các nước đang phát triển. Hầu hết các đô thị tăng dân số nhanh đều ở các nước châu Á và châu Phi. Hiện nay, những khu vực phát triển nhất là những nơi có tỷ lệ đô thị hóa cao nhất: Châu Âu, Bắc Mỹ chiếm tỷ lệ hàng đầu với dân số sống ở thành thị. Châu Mỹ La tinh dù chưa phát triển nhưng lại có mật độ đô thị hóa rất cao, với 78% dân số sống tại các đô thị.

Sự dịch chuyển dân số này đang khiến tiến trình đô thị hóa diễn ra nhanh, mạnh gây ra sự xáo trộn về mặt xã hội, khiến các thành phố

phải đối mặt với nhiều vấn đề như: Khan hiếm tài nguyên, ô nhiễm môi trường, tắc nghẽn giao thông, xử lý chất thải rắn, chăm sóc sức khỏe, cơ sở hạ tầng lạc hậu không đáp ứng được yêu cầu phát triển. Các khu vực đang phát triển trên thế giới phải đối mặt với những thách thức và thay đổi to lớn so với 20 năm trước. Các thành phố đang hoạt động trong các hệ sinh thái , kinh tế xã hội và văn hóa hoàn toàn khác so với mô hình đô thị đã lỗi thời của thế kỷ XX. Những vấn đề này là những thách thức mới trong quản trị và tài chính đô thị. Các thành phố là những nơi tiêu thụ 80% nguồn tài nguyên và cũng là nơi thải ra 80% lượng khí thải nhà kính, trong khi diện tích chỉ chiếm khoảng 2% toàn thế giới (nguồn WB).

Tất cả những thách thức đó đã tạo ra áp lực buộc quá trình đô thị hóa phải điều chỉnh để tiến tới hình thành một số thành phố đáng sống hơn, phát triển bền vững hơn. Chất lượng đô thị hóa không chỉ phản ánh bằng tăng trưởng mà còn là sự phát triển hài hòa, tổng thể mọi mặt, quá trình đô thị hóa phải được xử lý bằng những giải pháp thông minh hơn. Nhu cầu quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực ngày càng trở nên cấp bách, thúc đẩy các cơ quan quản lý của mỗi quốc gia tìm kiếm và xây dựng mô hình quản lý tiên tiến.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và cơ hội hình thành đô thị thông minh

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với sự phát triển của Internet, điện toán đám mây, công cụ phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo đã và đang tác động mạnh mẽ đến quá trình đô thị hóa toàn cầu. Mỗi quốc gia, thành phố đều nỗ lực bắt kịp xu hướng này nhằm tránh trở nên lạc hậu với thế giới đang biến đổi từng ngày.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, công nghệ thông tin và truyền thông đã có những bước phát triển vượt bậc và được ứng dụng nhằm giải quyết các áp lực ngày càng lớn trong quản lý và cung cấp dịch vụ cho đô thị. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và các giải pháp thông minh khác để xây dựng và quản lý đô thị, vận hành các dịch vụ đô thị và các nhu cầu khác của người dân, bảo vệ môi trường, an toàn cộng đồng... một cách thông minh, giúp nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng, duy trì tiến bộ xã hội hướng đến phát triển bền vững đang là một trong những giải pháp mà các quốc gia lựa chọn.

Sự phát triển của ĐTTM, trước hết bằng các ứng dụng công nghệ thông tin chính là sự thay đổi về chất cho quá trình đô thị hóa, hướng tới đô thị hóa bền vững. ĐTTM giải quyết các vấn đề phát sinh do tốc độ đô thị hóa quá nhanh, cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân, là động lực giúp cải thiện sức cạnh tranh của đô thị và đây cũng chính là mục tiêu mà quy hoạch đô thị hướng tới.

Khái niệm ĐTTM

Khái niệm ĐTTM xuất hiện trên thế giới và được xây dựng dựa trên những sáng kiến từ đầu những năm 1970. Kinh nghiệm phát triển ĐTTM của các nước phát triển cho thấy không có một định nghĩa ĐTTM chung cho mọi đô thị. Mỗi quốc gia, mỗi thành phố khác nhau đều xây dựng ĐTTM cho mình theo những tiêu chí, lĩnh vực khác nhau, tùy thuộc vào mô hình, tính chất của đô thị, kinh tế, xã hội, mức độ đầu tư mong muốn trong các vấn đề đô thị phải đối mặt. Tuy những thành công trong phát triển ĐTTM hầu như chỉ được ghi nhận ở các nước phát triển, nhưng có thể thấy ĐTTM không phải là một sản phẩm cụ thể theo một hình mẫu nào đó mà là một khung các định hướng và hành động nhằm áp dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực khác để các chức năng của đô thị được hình thành và hoạt động hiệu quả hơn trên quan điểm phát triển đô thị bền vững sẵn có. Chính vì vậy, mọi đô thị đều có thể bắt đầu một tiến trình để trở nên thông minh từ những điều kiện đang có.

Có nhiều định nghĩa khác nhau về ĐTTM, trong đó khái niệm ĐTTM bền vững của Liên minh viễn thông quốc tế và Ủy ban Kinh tế châu

Âu của Liên Hợp quốc được coi là hoàn thiện nhất. Theo đó, ĐTTM bền vững là đô thị mới, được ứng dụng công nghệ thông tin truyền thông và các phương tiện khác để cải thiện chất lượng cuộc sống, hiệu quả quản lý vận hành, cung cấp dịch vụ và mức độ cạnh tranh của đô thị, trong khi vẫn đảm bảo đáp ứng những nhu cầu của các thế hệ hiện tại và tương lai về mọi khía cạnh kinh tế, môi trường, văn hóa và xã hội.

Như vậy, ĐTTM có thể hiểu là đô thị có không gian bền vững, ứng dụng công nghệ hiện đại để kết nối hạ tầng tiên tiến nhằm khai thác tiềm năng, giảm ô nhiễm môi trường, cải thiện điều kiện sống của người dân và quản lý đô thị tổng hợp để phát triển bền vững.

Nhu cầu và sự cần thiết hình thành ĐTTM

Ở Việt Nam, chủ trương phát triển ĐTTM xuất hiện cách đây chưa lâu. Năm 2008, trong quá trình nghiên cứu xây dựng quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị Việt Nam, VIUP đã phối hợp với Tập đoàn công nghệ viễn thông Hàn Quốc thực hiện một nghiên cứu về hệ thống đô thị Việt Nam thông minh, trong đó xác định các tầng bậc thông minh từ cấp quốc gia đến cấp vùng và cấp đô thị và đến công trình. Ví dụ như quản lý các dịch vụ trong một tổ hợp công trình siêu thị, tòa nhà. Phát triển ĐTTM ở nước ta chính thức được thực hiện từ cuối năm 2015 bằng Quyết định số 1819/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước với mục tiêu và nhiệm vụ triển khai ĐTTM ít nhất tại 3 địa điểm theo tiêu chí do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn. Thủ tướng cũng yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông khẩn trương chủ trì phối hợp với Bộ Xây dựng và các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành tiêu chí đánh giá, công nhận ĐTTM và hướng dẫn các địa phương thực hiện.

Dựa trên chủ trương của Chính phủ, một số đô thị ở Việt Nam đã bắt tay vào việc xây dựng và phê duyệt các đề án, định hướng phát triển ĐTTM, điển hình là TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Bình Dương, Hải Phòng. Trong quá trình đó, các công ty viễn thông, công nghệ thông tin đóng vai trò tích cực và quan trọng trong việc giới thiệu các giải pháp xây dựng ĐTTM cho chính quyền. Đến nay, ước tính có khoảng 30 đô thị đã tổ chức hội thảo và ký thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ, viễn thông trong và ngoài nước để xây dựng các dự án thí điểm về phát triển ĐTTM. Một số tỉnh đã thành lập ban chỉ đạo, điều hành dự án.

Tuy nhiên, lựa chọn một chiến lược phát triển đúng và trúng để phát triển ĐTTM trên phạm vi cả nước là việc cần làm rõ trong thời gian tới. Việt Nam hiện có trên 800 đô thị chia thành 6 loại, có quy mô, tính chất khác nhau, thuộc các vùng miền có điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội khác nhau. Vì vậy việc lựa chọn mức độ và giải pháp phát triển ĐTTM cần phù hợp với từng loại hình đô thị. Từ đó xây dựng mô hình quản lý và cơ chế chính sách làm nền tảng cho việc xây dựng và phát triển ĐTTM là vấn đề cần làm rõ.

Tầm nhìn phát triển ĐTTM cho Việt Nam

Phát triển ĐTTM phù hợp với quy hoạch thổng thể hệ thống đô thị Việt Nam và Chương trình phát triển đô thị quốc gia.

Để phát triển ĐTTM, không thể tư duy một chiều về ứng dụng công nghệ mà cần được hình thành từ sự phát triển cân bằng của 3 thành tố: Công nghệ, con người và thể chế. Vì vậy phải lấy phát triển bền vững làm quan điểm, mục tiêu lớn nhất cho các hành động phát triển ĐTTM.

Từ định nghĩa ĐTTM, ngoài áp dụng cách mạng công nghiệp 4.0 cần có các công cụ khác để cải thiện chất lượng cuộc sống, hiệu quả quản lý vận hành, cung cấp dịch vụ và mức độ cạnh tranh của đô thị. Quá trình đô thị hóa thiếu hợp lý phải được xử lý bằng những giải pháp thông minh.

Quy hoạch đô thị có vai trò định hướng phát triển đô thị một cách tối ưu nhất, trong đó đáp ứng yêu cầu ứng dụng công công nghệ thông

minh nhằm hướng tới đô thị bền vững. Vì vậy phát triển ĐTTM trước tiên phải sử dụng quy hoạch đô thị như là công cụ định hướng tổng thể trước khi sử dụng các công cụ cụ thể về công nghệ.

Mỗi đô thị phát triển thông minh một cách khác nhau. Với hơn 800 đô thị ở Việt Nam thì việc áp dụng mô hình, công nghệ, mức độ phát triển ĐTTM sẽ rất linh hoạt, phụ thuộc vào nhu cầu và khả năng của từng đô thị. Quy hoạch đô thị và chương trình phát triển từng đô thị sẽ phải làm rõ đô thị mình cần thông minh ở khía cạnh nào.

Các lĩnh vực trong đô thị có thể đầu tư công nghệ thông minh tại Việt Nam như: Chính quyền điện tử, giao thông thông minh, hạ tầng thông minh, tòa nhà thông minh, dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe, xây dựng các hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung, kết nối hoạt động thương mại ngân hàng, xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu mở.

Trần Đình Hà (theo PGS.TS Lưu Đức Cường, VIUP)

Những công nghệ mới trong lĩnh vực bê tông

Bê tông có khả năng tự hàn kín vết nứt:

Có thể được coi là câu chuyện viễn tưởng ở thời điểm một thập kỷ trước, bê tông ngày nay đã đi vào cuộc sống với những cải tiến mới cho phép có thể uốn cong, biến năng lượng mặt trời thành điện năng và thậm chí có khả năng tự hàn kín vết nứt.

Các nhà nghiên cứu của Đại học Binghamton, bang New York, Mỹ đã nghiên cứu ra cách cấy vào trong bê tông các bào tử nấm có khả năng giúp bê tông tự hàn kín vết nứt.

Trichoderma reesei là một loại nấm có khả năng sản sinh ra canxi carbonat. Khi cấy bào tử loại nấm này vào bê tông trong quá trình trộn kèm theo các dưỡng chất cần thiết, bào tử này sẽ không phát triển cho đến khi vết nứt xuất hiện. Tại các vết nứt, nhờ có nước và ôxy, bào tử nấm phát triển, tạo ra canxi carbonat để hàn kín vết nứt. Nhờ hàn kín ngay từ đầu các vết nứt nhỏ nên các vết nứt của bê tông không có cơ hội phát triển lớn hơn.

Theo PGS. Congrui Jin, khoa cơ khí của Đại học Binghamton, nếu không có biện pháp xử lý thích hợp, các vết nứt trên bê tông có xu hướng phát triển ngày càng lớn hơn và đòi hỏi việc sửa chữa rất tốn kém. Nếu các vết nứt nhỏ phát triển thành vết nứt lớn và vào sâu đến tận cốt thép thì không những bê tông bị phá hoại mà cốt thép cũng bị ăn mòn. Việc xử lý vấn đề này sẽ hết sức tốn kém đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật được đầu tư với chi phí thấp rất phổ biến hiện nay.

PGS. Congrui Jin cũng cho biết, việc nghiên cứu sử dụng bào tử nấm Trichoderma reesei trong bê tông mới đang ở giai đoạn đầu, và thách thức lớn nhất là làm thế nào để các bào tử sống được trong quá trình trộn bê tông và nằm im không phát triển trước khi bê tông xuất hiện vết nứt.

Bê tông có thể uốn và kéo dài

Với những phát kiến trên, vấn đề nứt của bê tông sẽ sớm được giải quyết. Các nhà khoa học của một trường đại học khác ở Mỹ - Đại học British Columbia (UBC) mới đây đã chế tạo được một loại bê tông có thể kéo dài.

Được gọi là "Bê tông xi măng hỗn hợp dễ uốn và thân thiện môi trường - EDCC", loại bê tông này thay đổi cấu trúc phân tử để tạo ra khả năng dẻo và dễ uốn như kim loại. Tính chất này giúp cho bê tông có thể chịu được các lực kéo lớn hơn. Trong thực tế, nó có thể chịu được các trận động đất trên 9,1 độ Rich-te.

Ngoài ra, loại vật liệu này không tạo thành khung chịu lực của công trình, mà nó chỉ là một lớp phủ mỏng lên kết cấu, giúp các công trình tăng cường khả năng kháng chấn. Loại bê tông này được kết hợp với các loại sợi bằng chất dẻo, tro bay và các phụ gia công nghiệp khác

để tạo ra sự linh động, trong đó tro bay giúp cho bê tông có nhãn hiệu thân thiện môi trường.

GS. Nemy Banthia, khoa Xây dựng, Đại học UBC cho biết, với việc thay thế 70% lượng xi măng bằng tro bay - một sản phẩm phụ công nghiệp - có thể giảm được đáng kể lượng sử dụng xi măng. Đây là một yêu cầu cấp thiết vì cứ mỗi tấn xi măng được sản xuất ra sẽ kèm theo lượng phát thải khoảng một tấn CO_2 vào khí quyển, và ngành công nghiệp xi măng góp phần tạo ra khoảng 7% lượng khí nhà kính toàn cầu.

Để cho bê tông thân thiện hơn với môi trường, Công ty xi măng Lafarge Holcim và công ty thiết bị năng lượng Heliatek đã hợp tác với nhau để phát triển các mặt tường bê tông quang điện. Giải pháp này là việc phủ lên các tấm tường bê tông xi măng dẻo của Lafarge Holcim bằng phim quang điện Helia rất mỏng và nhẹ của hãng Heliatek. Điều này sẽ giúp cho tòa nhà có khả năng tự chủ về điện, tạo ra nguồn cung cấp điện tin cậy và không phát thải CO_2. Theo như tính toán đối với một tòa nhà 10 tầng có 60% diện tích tường ngoài sử dụng phim năng lượng thì có thể tạo ra sản lượng điện đáp ứng 30% nhu cầu sử dụng mỗi năm.

Ông Gerard Kuperfarb, trưởng phòng nghiên cứu phát triển của Công ty Lafarge Holcim cho biết, với giải pháp kết hợp nêu trên, các chủ công trình và nhà phát triển cũng như các kỹ sư, kiến trúc sư có thể hạ thấp chi phí năng lượng cho công trình, đồng thời thu được những lợi ích do lớp phim phủ rất nhẹ, ít phải bảo trì và có độ bền lâu dài.

Bê tông có thể giao tiếp

Với những tính năng mới như dẻo, tự hàn vết nứt hay có khả năng sản xuất điện vẫn chưa đủ, bê tông còn đang học cách giao tiếp

Công ty Kết nối thông minh 360 (360SmartConnect) của Pháp mới đây đã nhận được giải thưởng cho các cấu kiện và thiết bị thuộc ngành Công trình và Bê tông tại Triển lãm Intermat 2018 với ý tưởng bê tông kết nối, cho phép bê tông có thể giao tiếp.

Thông thường, quá trình xây dựng công trình luôn được ghi chép dữ liệu để theo dõi tiến độ, phối hợp các hoạt động, hoặc đơn giản là để thanh toán cho nhà thầu. Tuy nhiên, với nhiều chủ thể tham gia vào một dự án xây dựng trong một khoảng thời gian dài, thì việc mất mát dữ liệu hoặc nhầm lẫn có thể xảy ra do việc sử dụng nhiều hệ thống và nhiều công đoạn để xử lý các dữ liệu đó.

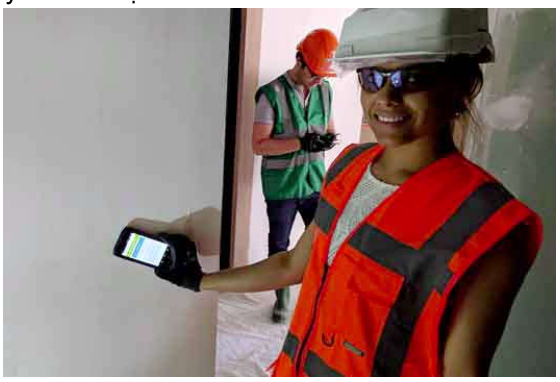

Điện thoại thông minh truy cập dữ liệu sử dụng công nghệ của 360SmartConnect

360SmartConnect cung cấp một giải pháp sử dụng thiết bị kết nối trường gần (NFC) được cấy vào trong kết cấu bê tông, có thể kết nối trực tiếp với các đối tác khác nhau xuyên qua kết cấu công trình. Do ứng dụng WebApps có thể cho phép truy cập trực tiếp dữ liệu mà không cần phải cài đặt phần mềm chuyên dụng trước, các cá nhân liên quan đến quá trình xây dựng có thể sử dụng điện thoại thông minh để quét các thiết bị NFC. Điều này giúp họ truy cập trực tiếp vào nguồn dữ liệu tập trung đã được cập nhật theo thời gian thực thông qua các thiết bị kết nối mạng Internet, và thậm chí có thể kết nối với hệ thống BIM (hệ thống thông tin công trình).

Theo cách này, hệ thống của 360Smart Connect được cho là đã tối ưu hóa quá trình xây dựng thông qua việc làm cho quá trình đó trở nên rõ ràng, linh hoạt và hiệu quả hơn.

Với tuổi thọ dự tính 200 năm, giải pháp bê tông kết nối được cho là có các ứng dụng mở rộng vượt ra ngoài giai đoạn xây dựng, ví dụ như cung cấp nền tảng cho các dịch vụ trợ giúp

cá nhân điện tử trong các tòa nhà chung cư.

Trong công tác bê tông, thời gian đông kết có ý nghĩa rất quan trọng, và đó là lý do để Công ty ELE International đưa ra giới thiệu với thị trường một thiết bị đo xuyên cầm tay dùng để kiểm tra bê tông tại hiện trường. Thiết bị cầm tay nhỏ gọn này giúp cho việc đo thời gian đông kết của bê tông và tình trạng ban đầu của hỗn hợp bê tông đang trong quá trình đóng rắn sau khi mất tính công tác.

Việc kiểm tra này cũng được tiến hành để đánh giá ảnh hưởng của cấp phối, hàm lượng nước hoặc lượng xi măng đối với quá trình đông kết của bê tông, và cũng có thể dùng cho việc kiểm tra vữa trát và vữa trám.

Theo kỹ sư Richard Windsor của Công ty ELE, thiết bị đo xuyên này được làm bằng thép không gỉ, trơn nhẵn, có một lớp phủ đặc biệt để chống gỉ. So với các thế hệ thiết bị đo xuyên trước, thiết bị mới này mạnh mẽ hơn, có lò xo hiệu chuẩn, đồng hồ hiển thị loại mới chống mài mòn và kèm theo hộp đựng bảo vệ.

Kiểm soát đầm rung bê tông

Khi đổ bê tông, loại bỏ bọt khí trong bê tông là rất quan trọng, tuy nhiên vấn đề là đầm rung có thể ảnh hưởng tiêu cực đến công tác hoàn thiện bề mặt nếu như sử dụng tốc độ máy đầm rung quá cao. Tốc độ càng lớn thì khả năng tách nước càng lớn và lượng nước tách ra sẽ đọng lại trên các bề mặt ván khuôn, dẫn đến phải xử lý các khuyết tật trên bề mặt bê tông, gây tốn kém thời gian và tiền bạc.

Để khắc phục vấn đề này Công ty Minnich đã đưa ra giới thiệu thiết bị kiểm soát đầm rung M-Box tại Triển lãm Thế giới Bê tông 2018. Đây là bộ chuyển đổi điện cho phép người vận hành máy đầm kiểm soát số dao động/phút của tối đa 2 máy đầm nhờ chuyển đổi điện 230V một pha của máy phát 3.500 W thành điện 230 V 3 pha.

Người vận hành thiết bị M-Box có thể lựa chọn từ tốc độ 6.000, 8.000 hoặc 10.000 dao động/phút tùy theo tải lượng bê tông. Nếu bê tông không được đổ mà được trải theo cách phun bê tông, thì cần các loại bơm chuyên dụng.

Máy chuyển đổi dòng điện M-Box

Công ty Reed của Phần Lan mới đây đã phát triển một hệ thống định lượng phụ gia hóa học mới, đồng bộ hóa hoàn toàn, và áp dụng cho máy bơm bê tông và máy bơm phụ gia hóa học FlowRox LPP-D0.5 do công ty chế tạo.

Hệ thống định lượng phụ gia hóa học mới được dẫn động thủy lực, không cần dùng điện xoay chiều nối ngoài hoặc bo mạch chuyển đổi điện xoay chiều - một chiều. Thiết bị này cũng có mô men xoắn cao ở mức dịch chuyển thấp, dễ cho việc di chuyển chậm đôi khi cần thiết khi bơm.

Theo ông Duane Remus - Giám đốc phát triển kỹ thuật của Công ty Reed, đây là một hệ thống kiểm soát vòng kín nhằm đảm bảo định lượng chính xác phụ gia hóa học. Khi hết phụ gia trong một thời gian xác định trước, toàn bộ hệ thống bơm sẽ ngừng hoạt động và có chuông báo để đảm bảo an toàn.

Thomas Allen

Nguồn: Tạp chí Construction International tháng 4/2018

ND: Minh Tuấn

Công nghệ BIM đóng góp cho World Cup 2018

Sân vận động Mordovia Arena là một trong những địa điểm tổ chức FIFA World Cup 2018, đã được hoàn thành xây dựng trong khoảng thời gian ngắn nhờ ứng dụng công nghệ BIM.

Công ty Belenergomash (Nga) được giao nhiệm vụ hoàn thành công trình này trong vòng một năm. Với yêu cầu về tiến độ này, để vượt qua những thách thức thiết kế phức tạp và tăng cường sự phối hợp với các bên tham gia dự án, nhà thầu đã áp dụng phần mềm kết cấu Tekla Structures - phần mềm BIM của Công ty Trimble Navigation (Mỹ).

Sân vận động Mordovia Arena sử dụng các kết cấu thép phức tạp được chế tạo với độ sai lệch cho phép 10mm đối với khẩu độ kết cấu 60m, tính cả một số lượng lớn các mối hàn.

Hệ cột đỡ mái sân vận động gồm 88 cột thép hình chữ L cao 40 m, tầm với của kết cấu là 49m. Tất cả các dầm hẫng được làm bằng ống thép để giảm tổng trọng lượng kết cấu mái xuống khoảng 6.000 tấn.

Với sự hỗ trợ của phần mềm Tekla Structures, nhóm thực hiện đã hoàn thành mô hình trong vòng 3 tháng, giúp cho việc đưa ra các bản vẽ kết cấu chính xác và rõ ràng trong một thời gian ngắn. Trong thời gian đó, nhà thầu Belenergomash đã lắp đặt một máy cắt ống 3D ngay tại xưởng và kết nối trực tiếp với phần mềm Tekla Structures, sử dụng mô hình

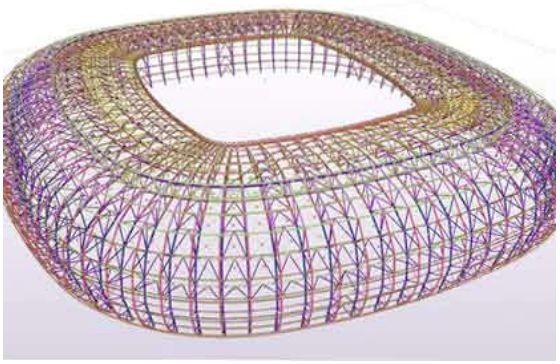

Mô hình BIM của sân vận động Mordovia Arena

để chế tạo hàng nghìn ống thép hoàn toàn tự động và không xảy ra sai hỏng.

Việc sử dụng mô hình 3D trong giai đoạn đầu của dự án đã cho phép bộ phận chế tạo phối hợp chặt chẽ với các bộ phận khảo sát và thiết kế. Công việc được hoàn thành đúng tiến độ một năm sau khi ký hợp đồng.

Ông Dmitry Dolzhenkov của Công ty Belenergomash cho biết, với việc ứng dụng BIM, cụ thể là phần mềm Tekla Structure đã giúp chúng tôi đáp ứng được tiến độ, vượt qua các thách thức về thiết kế và đảm bảo sự phối hợp đồng bộ với các bên liên quan.

Andy Brown

Nguồn: Tạp chí Construction International, ngày 22/6/2018

ND: Mai Anh

Thành phố thông minh cần hạ tầng thông minh

VMware (Mỹ) là công ty hàng đầu thế giới trong lĩnh vực công nghệ ảo và hạ tầng điện toán đám mây. Trưởng đại diện công ty tại Nga và các nước SNG - ông Aleksandr Vasilenko trong một hội thảo quốc tế mới đây của ngành công nghệ thông tin - viễn thông đã phát biểu về những giải pháp đã được kiểm nghiệm qua thực tế có thể nâng cao tính hiệu quả của môi trường IT.

"Hãy hình dung một thành phố, nơi tất cả - từ nhiệt độ đến giao thông đường bộ - đều được giám sát nhờ hệ thống cảm biến. Đèn giao thông bật và tắt theo lệnh từ cảm biến chuyển động; an ninh được tăng cường bởi hệ thống video giám sát tự động. Tại đó hệ thống điều hướng vệ tinh không đơn thuần chỉ dẫn lộ trình cho người sử dụng, mà còn định hướng cho họ đến địa điểm gần nhất có thể đỗ xe.

Những việc trên hoàn toàn khả thi thông qua sự phát triển Internet kết nối vạn vật (IoT) - hệ

thống gồm các chủ thể và các cảm biến được kết nối với internet, có thể trao đổi dữ liệu liên tục với nhau theo thời gian thực. Có thể nói, các cơ sở dữ liệu chính là gốc rễ sức sống của các thành phố thông minh. Đó là lý do tại sao bảo đảm an ninh, khả năng quản lý và truy cập các dữ liệu được coi là chìa khóa thành công trong việc kiến tạo các thành phố thông minh.

Với cách đặt vấn đề như trên, một thành phố thông minh cần:

Hạ tầng cơ sở tương thích

Điều đầu tiên vô cùng quan trọng đối với thành phố thông minh - tạo một nền tảng sử dụng chung đáng tin cậy nhằm đưa vào quy củ hoạt động của tất cả các cơ quan công quyền trong thành phố. Với vai trò cốt lõi, một nền tảng như vậy sẽ kết nối tất cả các công nghệ thông minh trong thành phố - từ các lưới điện tới đồng hồ nước, cũng như các tiện ích khác.

Hoạt động dưới sự điều hành của một tổ chức thống nhất luôn là phương án tối ưu. Chẳng hạn: Sự thành công của cơ sở hạ tầng IoT của Dubai chủ yếu nhờ vào việc thiết lập tổ chức công nghệ thông tin - trung tâm Dubai Smart Government (DSG) với chức năng tập trung mọi sáng kiến thông minh, đồng thời là nhà cung cấp dịch vụ CNTT cho chính phủ điện tử Dubai.

Mọi dịch vụ tập trung trên một nền tảng

Nếu thiết lập thành công nền tảng phục vụ duy nhất, khả năng ứng dụng nền tảng đó là vô hạn.

Việc trao đổi thông tin kịp thời giữa các cơ quan quản lý có thể được vận dụng nhằm giảm tải cho hiện trạng giao thông trên các đường phố, thậm chí cứu được cuộc sống của nhiều người. Ví dụ một kịch bản như sau: Do bất cẩn, lái xe gây tai nạn khiến bản thân và cả một số người liên quan bị thương. Băng ghi hình từ các video giám sát ngay lập tức được truyền tới các cơ quan hữu trách. Trung tâm tổ chức giao thông đường bộ dựa trên dữ liệu tại thời gian thực sẽ điều hướng các luồng xe để tránh ùn tắc trên đường, và để xe cứu thương gần nhất có thể nhanh chóng tiếp cận địa điểm xảy ra tai nạn.

Mặc dù một hệ thống như vậy hiện vẫn chỉ ở mức độ lý thuyết, một số yếu tố trong đó đã bắt đầu xuất hiện trong thế giới thực.Ví dụ: phần mềm VMware AirWatch hiện nay đang được chính quyền đô thị Tel Aviv (Israel) sử dụng hiệu quả. Các thanh tra giao thông đường bộ sử dụng điện thoại thông minh Samsung Note 5 có cài ứng dụng AirWatch sẽ có thể hoạt động tại bất cứ đâu trong thành phố. Với sự trợ giúp của các điện thoại thông minh, họ có thể in biên lai phạt, ghi lại các lỗi vi phạm, lập báo cáo về các vi phạm đỗ xe trái quy định kèm hình ảnh cụ thể, chỉ dẫn thời gian và tọa độ GPS.

An ninh

Thành phố thông minh là nơi sử dụng rất nhiều thiết bị IoT nhằm hỗ trợ hạ tầng cơ sở và các tài nguyên. Theo thống kê của Gartner, trong năm 2017 đã có 6,4 tỷ thiết bị kết nối được sử dụng trên toàn thế giới; và tới năm 2020 con số này sẽ tăng lên gấp 3 - xấp xỉ 21 tỷ. Không chỉ cơ sở dữ liệu cá nhân (chẳng hạn hồ sơ y tế của bệnh nhân), mà cả cơ sở dữ liệu của các dịch vụ đô thị cực kỳ quan trọng như hệ thống giao thông hoặc lưới điện đều chịu nguy cơ cao về tính bảo mật. Bởi vậy, rất cần đảm bảo an ninh, an toàn cho tất cả các thiết bị có thể truy cập cơ sở dữ liệu bí mật của một tập thể hoặc từng cá nhân.

Yếu tố cuối cùng

Để xây dựng mạng lưới thiết bị an toàn bên trong một thành phố thông minh, cần một yếu tố nữa có tầm quan trọng hàng đầu - giải pháp đáng tin cậy trong quản lý các thiết bị di động cho doanh nghiệp (EMS), giải pháp có thể bảo đảm việc quản lý toàn diện mọi thiết bị được kết nối. Với sự trợ giúp của giải pháp này, một tổ chức CNTT duy trì hoạt động của tất cả các cơ quan trong thành phố thông minh sẽ có thể cung cấp, hạn chế và từ chối truy cập các tài nguyên của doanh nghiệp (bao gồm cả e-mail, các ứng dụng), tùy vào việc thiết bị yêu cầu việc truy cập

có được phép thực hiện điều đó không, và có mức độ tin cậy tương xứng không. Ngoài ra, EMS cần liên tục giám sát hoạt động của các thiết bị đầu cuối và thiết lập các hoạt động tự động nhằm ngăn ngừa sự vượt thẩm quyền, hoặc để hồi trả thiết bị xâm nhập về lại nguyên trạng.

Những khả năng do các thành phố thông minh mang tới cho người dân và doanh nghiệp là vô hạn, và rất hấp dẫn. Nếu ứng dụng đúng đắn một cơ sở hạ tầng được quản lý tốt, một giải pháp EMS đáng tin cậy cùng nhiều ý tưởng sáng tạo phong phú, các thành phố thông minh sẽ trở thành một nguồn lợi to lớn về mặt kinh tế, văn hóa và xã hội cho mọi công dân, có nghĩa là mỗi người dân sống trong môi trường đó đều sẽ có một tương lai thú vị và tươi sáng"./.

V.Shevchuk

Nguồn: Bản tin điện tử Viện Phát triển Internet (Nga) số 2/2017

ND: Lệ Minh

Bộ Xây dựng triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018

Ngày 24/7/2018, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng đã tổ chức giao ban đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và triển khai phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018, do Bộ trưởng Phạm Hồng Hà chủ trì.

Dự buổi giao ban có các Thứ trưởng Bộ Xây dựng: Thứ trưởng Lê Quang Hùng, Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh, Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh và đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ, Ban, ngành Trung ương, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng.

Sáu tháng qua, Bộ Xây dựng tiếp tục đẩy mạnh rà soát và đề xuất bãi bỏ 4 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đang được quy định tại Luật Đầu tư để thay bằng hình thức quản lý khác, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đưa vào dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp.

Công tác cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính được Bộ Xây dựng quan tâm đặc biệt, cụ thể: Bộ đã trình và được Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ. Trong đó, Bộ bãi bỏ 5 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư, đồng thời bãi bỏ 41,3%, đơn giản hóa 47,3% và giữ nguyên 15% trong tổng số 215 điều kiện đầu tư kinh doanh.

Bộ Xây dựng đã chủ trì xây dựng nội dung và phối hợp với Văn phòng Chính phủ tổ chức thành công Hội nghị trực tuyến toàn quốc về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư xây dựng, do Thủ tướng Chính phủ chủ trì. Hiện nay, Bộ Xây dựng đang phối hợp chặt chẽ với các Bộ có liên quan để triển khai, cụ thể hóa các chỉ đạo của Thủ

Toàn cảnh buổi giao ban

tướng Chính phủ tại Hội nghị; đã hoàn thiện dự thảo và trình Chính phủ Nghị quyết về một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tháo gỡ khó khăn vướng mắc về cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư xây dựng.

Trong 6 tháng đầu năm, Bộ Xây dựng tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch và đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án: "Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng công trình" và "Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng". Bên cạnh đó, Bộ tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung, nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định các quy hoạch xây dựng vùng liên tỉnh, vùng kinh tế trọng điểm, khu chức năng đặc thù, quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật theo phân cấp, đồng thời điều chỉnh các định hướng, chiến lược, chương trình, kế hoạch về phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật theo hướng phù hợp với thực tiễn và đáp ứng các điều kiện yêu cầu phát triển mới, đặc biệt là vấn đề ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển xanh.

Trong lĩnh vực phát triển nhà ở, công sở và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng tiếp tục xây dựng hệ thống công cụ để quản lý kiểm soát sự phát triển của thị trường bất động sản theo hướng ổn định bền vững, tập trung đôn đốc, phối hợp với các địa phương triển khai các Chương trình phát triển nhà ở trọng điểm như:

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tặng Cờ của Bộ Xây dựng cho các đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong Đợt thi đua đặc biệt kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống Ngành Xây dựng Việt Nam

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong Đợt thi đua đặc biệt kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống Ngành Xây dựng Việt Nam

Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng; Chương trình hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo khu vực nông thôn; Chương trình hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung; Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng Sông Cửu Long (giai đoạn 2); Chương trình phát triển nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị, nhà ở xã hội dành cho công nhân khu công nghiệp. Cùng với đó, Bộ Xây dựng tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường bất động sản; chủ động, kịp thời đề xuất các phương án, giải pháp nhằm kiểm soát và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển.

Về công tác quản lý, phát triển vật liệu xây dựng, thị trường vật liệu xây dựng 6 tháng đầu năm diễn biến cơ bản ổn định, các sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu như xi măng, gốm, sứ, kính xây dựng... đều có sản lượng tăng so với cùng kỳ, bảo đảm cân đối cung - cầu và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Từ những kết quả đạt được của 6 tháng đầu năm 2018, Bộ Xây dựng đề ra nhiều nhiệm vụ quan trọng trong công tác quản lý và phát triển ngành những tháng cuối năm 2018, trong đó trọng tâm là: Tiếp tục tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện dự thảo Luật Kiến trúc; nghiên cứu, hoàn thiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Quy hoạch đô thị; tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện dự thảo Luật Quản lý phát triển đô thị; hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Cấp nước; tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Đề án: "Hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật và giá trong lĩnh vực xây dựng" và Đề án "Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn trong lĩnh vực xây dựng"; hoàn thành quy hoạch bộ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy hoạch định hướng hệ thống tiêu chuẩn về xây dựng theo hướng tinh gọn, đồng bộ; hoàn thiện, đưa vào hoạt động hệ thống thông tin điện tử cơ sở dữ liệu về quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng, tạo điều kiện tiếp cận dễ dàng, nhanh chóng cho các đối tượng tham gia hoạt động xây dựng và cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng.

Cùng với đó, Bộ Xây dựng sẽ tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng công trình xây dựng, nhất là các dự án sử dụng vốn nhà nước; kiểm tra sự tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý an toàn lao động và vệ sinh môi trường của các chủ thể trong khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu, bảo hành và bảo trì công trình; xây dựng, hoàn thiện Đề án "Đổi mới phương pháp luận quy hoạch và phát triển đô thị phù hợp với

tình hình mới" và Đề án "Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách và các công cụ để quản lý, kiểm soát hiệu quả quá trình phát triển đô thị"; hoàn thành điều chỉnh các định hướng, chiến lược, chương trình quốc gia về phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 2020 - 2030; đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực của ngành, đặc biệt là thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36a/NQ-CP về Chính phủ điện tử; hoàn thành việc cổ phần hóa các doanh nghiệp trực thuộc Bộ và thực hiện đúng lộ trình tái cơ cấu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tiếp tục thực hiện thoái vốn nhà nước tại các Tổng công ty - CTCP, các công ty con, công ty liên kết theo lộ trình và phương án được duyệt.

Ngoài ra, Bộ Xây dựng sẽ triển khai nghiên cứu xây dựng Đề án "An ninh kinh tế trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải", tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch xây dựng vùng liên tỉnh, vùng kinh tế trọng điểm, khu chức năng đặc thù, quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật theo phân cấp; hoàn thành, trình Thủ tướng Chính phủ các Đề án "Đánh giá tình hình, dự báo xu hướng, đề xuất các giải pháp thị trường, cơ chế chính sách quản lý để thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh", Đề án "An ninh kinh tế trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản đảm bảo an sinh xã hội", Đề án "Quản lý, phát triển quỹ nhà ở công vụ của Chính phủ giai đoạn 2018 - 2021" theo đúng tiến độ; tích cực phối hợp, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về vốn, cơ chế chính sách, nhất là nguồn vốn cho chương trình hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng và phát triển nhà ở xã hội; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các địa phương trong việc thực hiện các chương trình về nhà ở; triển khai Đề án "Đánh giá tình hình, dự báo xu hướng, đề xuất các giải pháp thị trường, cơ chế chính sách quản lý để thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh"; nghiên cứu xây dựng "Đề án an ninh kinh tế trong lĩnh vực nhà ở và thị trường BĐS đảm bảo an sinh xã hội" và Đề án "Phát triển và quản lý nhà ở công vụ của Chính phủ giai đoạn 2018 - 2021"; đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực của ngành, đặc biệt là thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36a/NQ-CP về Chính phủ điện tử; hoàn thành việc cổ phần hóa các doanh nghiệp trực thuộc Bộ và thực hiện đúng lộ trình tái cơ cấu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tiếp tục thực hiện thoái vốn nhà nước tại các Tổng công ty - CTCP, các công ty con, công ty liên kết theo lộ trình và phương án được duyệt.

Tại buổi giao ban, đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng đã làm rõ hơn những kết quả đạt được cũng như như thuận lợi, khó khăn trong hoạt động của đơn vị qua 6 tháng đầu năm 2018, trên cơ sở đó đưa ra kiến nghị, đề xuất lên lãnh đạo Bộ Xây dựng các giải pháp khắc phục khó khăn, đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ trong 6 tháng cuối năm 2018.

Phát biểu tại buổi giao ban, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà nhấn mạnh những kết quả Bộ Xây dựng đạt được trong thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2018. Bộ trưởng đánh giá, các đơn vị trực thuộc Bộ và doanh nghiệp trong toàn Ngành đã tập trung, nỗ lực thực hiện các chương trình, mục tiêu, kế hoạch của Ngành Xây dựng nhằm hiện thực hóa nội dung các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018.

Để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng tập trung nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện thể chế, hệ thống tiêu chuẩn quy chuẩn cũng như hệ thống định mức kinh tế ngành Xây dựng, đồng thời chủ động đề xuất các giải pháp

nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong đời sống thực tiễn của nhân dân. Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đặc biệt nhấn mạnh đến phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể trong cơ quan, đơn vị; đổi mới sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo; tập trung rà soát công tác cán bộ, tài chính của cơ quan; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, Chính phủ điện tử.

Cũng tại buổi giao ban, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đã trao tặng Cờ của Bộ Xây dựng và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong Đợt thi đua đặc biệt chào mừng kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống Ngành Xây dựng Việt Nam.

Trần Đình Hà

Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng quán triệt Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc, Nghị quyết Đại hội Đoàn Khối các cơ quan Trung ương nhiệm kỳ 2017 - 2022

Ngày 20/7/2018, tại Trụ sở Bộ Xây dựng, Đoàn thanh niên Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Đoàn Thanh niên Ban Tuyên Giáo Trung ương, Đoàn Thanh niên Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI, Nghị Quyết Đại hội Đoàn Khối các cơ quan Trung ương lần thứ III, nhiệm kỳ 2017 - 2022 và phát động Cuộc thi ý tưởng, sáng kiến về cải cách hành chính trong cơ quan đơn vị.

Dự Hội nghị có Đồng chí Nguyễn Đắc Hưng - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Trưởng Ban Dân vận Đảng ủy, Vụ trưởng Vụ Giáo dục đào tạo và dạy nghề, Ban Tuyên giáo Trung ương; đồng chí Nguyễn Hữu Ngọc - Phó Bí thư Thường trực BCH Đoàn Khối các cơ quan Trung ương; đồng chí Nguyễn Văn Hòa - Báo cáo viên Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đồng chí Bùi Chí Hiếu - Bí thư Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng.

Hội nghị nhằm mục đích giúp cán bộ chủ chốt các cấp bộ đoàn, đoàn viên, thanh niên nắm vững ý nghĩa, tầm quan trọng và những nội dung cơ bản của Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đoàn Khối các cơ quan Trung ương lần thứ III, nhiệm kỳ 2017 - 2022. Từ đó, mỗi cấp bộ đoàn, cán bộ đoàn, đoàn viên, thanh niên xác định rõ trách

Toàn cảnh Hội nghị

nhiệm của mình trong triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh niên nhiệm kỳ mới, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết đã đề ra, cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết trong các chương trình, kế hoạch công tác hàng năm.

Tại Hội nghị, đồng chí Nguyễn Văn Hòa - Báo cáo viên Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trình bày những nội dung cơ bản của Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI. Theo đó, mục tiêu tổng quát là: Xây dựng lớp thanh niên thời kỳ mới có lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, giàu lòng yêu nước; có đạo đức, lối sống văn hóa, trách nhiệm, tuân thủ pháp luật, yêu chuộng hòa bình; có tri thức, sức khỏe, hoài bão và khát vọng vươn lên. Xây dựng Đoàn TNCS Hồ Chí

Minh thực sự vững mạnh, tập hợp đoàn kết đông đảo thanh niên, xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nâng cao trách nhiệm phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh và tích cực tham gia bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện, sáng tạo của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Khẩu hiệu hành động là "Tuổi trẻ Việt Nam tiên phong, bản lĩnh, đoàn kết, sáng tạo, phát triển".

Một số chỉ tiêu trọng tâm là: 100% cán bộ, đoàn viên và 80% thanh niên được học tập, quán triệt, tuyên truyền về các nghị quyết của Đảng, của Đoàn; 100% Đoàn xã, phường, thị trấn xây dựng được ít nhất 01 mô hình, giải pháp tư vấn giúp đỡ, hỗ trợ thanh thiếu niên yếu thế; Đoàn viên, thanh niên đề xuất 5 triệu ý tưởng, sáng kiến; trồng mới 30 triệu cây xanh; hỗ trợ vay vốn 10 nghìn tỷ đồng cho thanh niên làm kinh tế; hỗ trợ 01 nghìn dự án khởi nghiệp sáng tạo của thanh niên; tư vấn hướng nghiệp cho 10 triệu lượt thanh thiếu niên, giới thiệu việc làm cho 1,5 triệu thanh niên; xây dựng mới tại mỗi xã, phường, thị trấn ít nhất 01 điểm sinh hoạt, vui chơi cho thanh thiếu nhi; hỗ trợ, giúp đỡ 1,5 triệu thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn; kết nạp 5 triệu đoàn viên, tỷ lệ đoàn kết tập hợp thanh niên đạt ít nhất 60%; giới thiệu 1 triệu đoàn viên ưu tú cho Đảng, trong đó phấn đấu ít nhất 700 nghìn đảng viên mới được kết nạp từ đoàn viên ưu tú.

Nhiệm vụ và giải pháp cơ bản trong nhiệm kỳ 2017 - 2022 như sau: Đổi mới nội dung, phương thức giáo dục; tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi; phát huy thanh niên xung kích trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; tập trung triển khai 3 phong trào hành động cách mạng: "Thanh niên tình nguyện", "Tuổi trẻ sáng tạo", "Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc" trong từng nhóm đối tượng, tiếp tục duy trì các phong trào đặc thù; triển

Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm

khai 3 chương trình đồng hành với thanh niên: "Đồng hành với thanh niên trong học tập"; "Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp"; "Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần", khẳng định vai trò của Đoàn trong bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tổ chức Đoàn các cấp trong phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh và bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng; mở rộng và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quốc tế thanh niên; nâng cao nhận thức, hỗ trợ trang bị kiến thức, kỹ năng để đoàn viên, thanh niên chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng Đoàn vững mạnh về tư tưởng chính trị, tổ chức và hành động, trong đó chất lượng cán bộ đoàn là trọng tâm, nâng cao chất lượng cơ sở đoàn là đột phá. Tiếp tục nghiên cứu đổi mới mô hình và tổ chức hoạt động của Đoàn, trọng tâm là tổ chức Đoàn trên địa bàn dân cư; tích cực, chủ động, thường xuyên tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng và hệ thống chính trị, xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng.

Về Nghị quyết Đại hội Đoàn Khối các cơ quan Trung ương lần thứ III, nhiệm kỳ 2017 - 2022, đồng chí Nguyễn Hữu Ngọc - Phó Bí thư Thường trực BCH Đoàn Khối các cơ quan Trung ương cho biết, về mục tiêu tổng quát: Nghị quyết nhằm xây dựng lớp thanh niên thời kỳ mới có lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị

vững vàng, giàu lòng yêu nước; có đạo đức, lối sống văn hóa, trách nhiệm, tuân thủ pháp luật, yêu chuộng hòa bình; có tri thức, sức khỏe, hoài bão và khát vọng vươn lên; xây dựng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thực sự vững mạnh, tập hợp đoàn kết đông đảo thanh niên, xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng Cộng sản Việt Nam; nâng cao trách nhiệm phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và tích cực tham gia bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng; phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện, sáng tạo của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

Khẩu hiệu hành động của Đoàn Khối là: "Tuổi trẻ Việt Nam tiên phong, bản lĩnh, đoàn kết, sáng tạo, phát triển". Một số chỉ tiêu trọng tâm được xác định là: 100% cán bộ, đoàn viên và 80% thanh niên được học tập, quán triệt, tuyên truyền về các nghị quyết của Đảng, của Đoàn; 100% Đoàn xã, phường, thị trấn xây dựng được ít nhất 1 mô hình, giải pháp tư vấn giúp đỡ, hỗ trợ thanh thiếu niên yếu thế; đoàn viên, thanh niên đề xuất 5 triệu ý tưởng, sáng kiến; trồng mới 30 triệu cây xanh; hỗ trợ vay vốn 10.000 tỷ đồng cho thanh niên làm kinh tế. Hỗ trợ 1.000 dự án khởi nghiệp sáng tạo của thanh niên; tư vấn hướng nghiệp cho 10 triệu lượt thanh thiếu niên; giới thiệu việc làm cho 1,5 triệu thanh niên; xây dựng mới tại mỗi xã, phường, thị trấn ít nhất 1 điểm sinh hoạt, vui chơi cho thanh thiếu nhi; hỗ trợ, giúp đỡ 1,5 triệu thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn.

Các nhiệm vụ và giải pháp cơ bản trong nhiệm kỳ 2017 - 2022 được Nghị quyết xác định đối với các cấp bộ đoàn tập trung là: Thực hiện đổi mới nội dung, phương thức giáo dục; tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi; phát huy thanh niên xung kích trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; tập trung triển khai 3 phong trào hành động cách mạng: "Thanh niên tình nguyện", "Tuổi trẻ sáng tạo", "Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc" trong từng nhóm đối tượng, tiếp tục duy trì các phong trào đặc thù; triển khai 3 chương trình đồng hành với thanh niên: "Đồng hành với thanh niên trong học tập"; "Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp"; "Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần", khẳng định vai trò của Đoàn trong bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tổ chức Đoàn các cấp trong phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh và bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Đoàn tiếp tục xác định xây dựng Đội là xây dựng Đoàn trước một bước; mở rộng và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quốc tế thanh niên; nâng cao nhận thức, hỗ trợ trang bị kiến thức, kỹ năng để đoàn viên, thanh niên chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng Đoàn vững mạnh về tư tưởng chính trị, tổ chức và hành động, trong đó chất lượng cán bộ đoàn là trọng tâm, nâng cao chất lượng cơ sở đoàn là đột phá; tiếp tục nghiên cứu đổi mới mô hình và tổ chức hoạt động của Đoàn, trọng tâm là tổ chức Đoàn trên địa bàn dân cư; tích cực, chủ động, thường xuyên tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng và hệ thống chính trị, xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng.

Nghị quyết cũng xác định các đề án trọng điểm thực hiện giai đoạn 2017 - 2022, trong đó có Đề án Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi. Đề án Thanh niên khởi nghiệp. Đề án Tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho thanh thiếu niên. Đề án Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tham gia xây dựng nông thôn mới. Đề án Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xung kích bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu...

Với tinh thần quyết tâm thực hiện và hoàn thành xuất sắc các Nghị quyết đã đề ra, đồng thời được sự đồng ý của lãnh đạo đơn vị, Đoàn thanh niên Bộ Xây dựng, Đoàn Thanh niên Ban Tuyên Giáo Trung ương và Đoàn Thanh niên

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động " Cuộc thi ý tưởng sáng tạo về cải cách hành chính và văn hóa công sở", gồm các nội dung: Tập trung đưa ra các ý tưởng giải pháp về cải cách hành chính trong các lĩnh vực công tác tuyên truyền; cải cách thể chế và thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức viên chức trong hoạt động cũng như thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, chính trị của từng đơn vị; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành; trách nhiệm với cộng đồng.

Phát biểu tại Hội nghị, Bí thư Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng Bùi Chí Hiếu tin tưởng Cuộc thi sẽ mang lại nhiều ý tưởng sáng tạo, góp phần khẳng định vai trò, trách nhiệm của thanh niên Bộ Xây dựng, Đoàn Thanh niên Ban Tuyên Giáo Trung ương và Đoàn Thanh niên Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trong thời kỳ mới.

Trần Đình Hà

Tận dụng bùn thải làm vật liệu xây - kinh nghiệm của thành phố Thái Châu, Trung Quốc

Cùng với việc đẩy mạnh công tác "Xử lý 5 vấn đề về nước (xử lý nước thải, phòng chống lũ, thoát nước, bảo vệ nguồn nước, tiết kiệm nước), xử lý các loại bùn thải phát sinh, biến bùn thải thành tài nguyên là một công tác cấp bách đối với tỉnh Triết Giang, Trung Quốc. Qua quá trình nghiên cứu xử lý bùn thải, có thể thấy việc tái chế bùn thải thành vật liệu xây là một giải pháp khả thi và hiệu quả.

1. Hiện trạng bùn thải tại thành phố Thái Châu, tỉnh Chiết Giang

Thành phố Thái Châu, tỉnh Chiết Giang có diện tích mặt nước khoảng 604 km^2, chiếm 6,3% diện tích thành phố, với dung tích nước là 3.410 tỷ m^3. Mặt nước ở Thái Châu gồm có sông, hồ tự nhiên, hồ chứa, hồ ven núi, kênh mương, ao. Trong thời kỳ Kế hoạch 5 năm lần thứ 13, thành phố Thái Châu đã đề ra nhiệm vụ nạo vét trên 1763km sông, 85 hồ chứa, 793 hồ ven núi và 2196 ao, lượng bùn nạo vét được là 31,8064 triệu m^3, tổng lượng bùn nạo vét trên các con sông của thành phố Thái Châu trong giai đoạn "5 năm lần thứ 13" là 23,5303 m^3. Theo thống kê của các cơ quan liên quan, toàn thành phố có 730 nghìn tấn bùn thải nguy hại, 31 nhà máy xử lý nước thải mỗi năm sản sinh 133 nghìn tấn bùn thải nguy hại.

Những vấn đề tồn tại trong tận dụng bùn thải

Thành phần của bùn thải chủ yếu gồm các chất vô cơ Silic và Nhôm, có thể làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng như gạch, xi măng, hạt gốm, xem xét từ góc độ kỹ thuật thì hoàn toàn có thể tận dụng tài nguyên hóa bùn thải. Hiện tại, việc tận dụng bùn thải tại thành phố Thái Châu vẫn còn đang trong giai đoạn bắt đầu và gặp nhiều khó khăn.

Trở ngại trong chính sách:

Các dự án tận dụng bùn thải nhận được sự hỗ trợ tài chính rất thấp của chính quyền địa phương, giá trị sản lượng của dự án thấp hơn các ngành công nghiệp khác và liên quan đến ô nhiễm môi trường nên tính hấp dẫn về tài chính không cao, do đó việc đầu tư dự án khó khả thi. Ngoài ra, các chính sách ưu đãi thuế chưa hoàn thiện; tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm vật liệu xây dựng nguyên liệu bùn thải chậm được ban hành, một số sản phẩm mới khai thác chưa được đưa vào danh mục vật liệu xây kiểu mới theo "Thông tư về chính sách thuế giá trị gia tăng đối với vật liệu xây kiểu mới", do đó việc sản xuất vật liệu xây từ bùn thải chưa được hưởng chính sách ưu đãi về thuế giá trị gia tăng giống như sản xuất hạt gốm và khối xây hạt gốm tận dụng bùn thải.

Trở ngại về kỹ thuật:

Một là do vấn đề chỉ tiêu lý hóa và việc thử nghiệm độc tính của bùn thải. Chỉ tiêu lý hóa của bùn thải có tính khác biệt khá lớn, các thành phần

độc hại cũng không giống nhau, doanh nghiệp vật liệu xây dựng không có điều kiện kỹ thuật để thử nghiệm. Hai là, vấn đề kỹ thuật tách nước làm rắn. Doanh nghiệp sản xuất phải có bãi tập kết lớn, có các thiết bị đào xới cần thiết để tiến hành các kỹ thuật xử lý như trộn, tách nước, bảo quản, phong hóa…, tuy nhiên hiện tại đa số các doanh nghiệp sản xuất gạch không có những điều kiện quy phạm hóa về tận dụng bùn thải, hơn nữa các chất chứa canxi carbonat có trong bùn thải như vỏ ốc, vỏ sò… không được loại bỏ kịp thời, trong quá trình sản xuất gạch hoặc gốm, dễ sản sinh các vấn đề về chất lượng như nổ, gây ảnh hưởng tới việc tận dụng bùn thải.

Thiếu các cơ chế hài hòa:

Chính quyền địa phương thường coi trọng việc xử lý giảm lượng bùn thải, chủ yếu sử dụng trực tiếp bùn thải để san lấp, cải tạo và gia cố khu vực trũng, phủ xanh hoặc bón phân…, những phương thức xử lý giảm lượng này khá đơn giản, thuận tiện. Trong khi đó, để xử lý bùn thải thành tài nguyên thì còn thiếu các cơ chế phù hợp cũng như sự đồng thuận của các cơ quan hữu quan, ví dụ như bùn sau xử lý sẽ về với chủ thể sở hữu nào, doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây tận dụng bùn thải sẽ phải xin và ký kết thỏa thuận với cơ quan nào, số lượng bùn thải tận dụng sẽ thống kê và xác định như thế nào…

Hiện tại, đa số doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây có quy mô khá nhỏ, lực lượng kỹ thuật mỏng, việc tận dụng bùn thải thiếu sự hỗ trợ của các dịch vụ kỹ thuật. Cần khuyến khích và ủng hộ sự kết nối giữa các đơn vị nghiên cứu khoa học và các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây, ví dụ như thông qua kết quả nghiên cứu khoa học để đưa sản phẩm vào thị trường, làm tốt các dịch vụ kỹ thuật cho các doanh nghiệp vật liệu xây là con đường ngắn nhất để tái chế, tái sử dụng bùn thải.

2. Các biện pháp và kiến nghị

Triển khai thí điểm mẫu. Kiến nghị triển khai thí điểm tận dụng tài nguyên hóa bùn thải tại các huyện (thành phố, khu vực) có điều kiện, xác định rõ cơ quan chịu trách nhiệm thí điểm tận dụng tài nguyên hóa bùn thải của ngành vật liệu xây. Chỉ đạo, đôn đốc và phục vụ các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây triển khai tận dụng bùn thải, thông qua thí điểm mẫu, nêu gương điển hình, giao lưu kinh nghiệm và mở rộng ứng dụng.

Đẩy mạnh sự hỗ trợ của chính sách. Kiến nghị chính quyền các địa phương đưa ra và thực thi các chính sách hỗ trợ có liên quan tới xử lý tổng hợp bùn thải, tận dụng tài nguyên hóa, xử lý quy phạm bùn thải…, sử dụng phương thức kết hợp giữa hỗ trợ chính sách và hỗ trợ thị trường, khuyến khích doanh nghiệp. Các sản phẩm vật liệu xây tận dụng bùn thải ưu tiên bình chọn sản phẩm vật liệu xây dựng xanh, ưu tiên đưa vào danh mục mua sắm của chính quyền. Các doanh nghiệp thi công xây dựng có thể được tăng điểm đánh giá khi sử dụng các sản phẩm vật liệu xây tận dụng bùn thải.

Đẩy nhanh chuyển đổi, nâng cấp doanh nghiệp. Thành phố Thái Châu hiện có 57 doanh nghiệp sản xuất gạch nung, trong đó 27 doanh nghiệp sử dụng công nghệ lò tuynen, 30 doanh nghiệp sử dụng công nghệ sản xuất lò vòng, năng lực sản xuất theo thiết kế là 2,5 tỷ viên gạch quy tiêu chuẩn. Công nghệ sản xuất và kỹ thuật trang bị của các doanh nghiệp sử dụng lò vòng khá lạc hậu, không có khả năng tận dụng hóa bùn thải. Giai đoạn "5 năm lần thứ 13", trong quá trình đẩy nhanh đào thải công nghệ sản xuất lạc hậu, cần đẩy mạnh giảm thiểu, thay thế, chuyển đổi và nâng cấp công nghệ, nâng cao năng lực tận dụng bùn thải của các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây.

Lâm Huy, Chu Quyên

Nguồn: Báo Xây dựng Trung Quốc, ngày 2/7/2018

ND: Kim Nhạn

Trung Quốc: Tích cực thúc đẩy sự chuyển đổi và phát triển của ngành sản xuất gạch ngói

Năm 2017, ngành vật liệu xây dựng Trung Quốc thu được những thành quả như mong đợi, doanh thu của các doanh nghiệp lớn đạt 5 nghìn 200 tỷ NDT, tổng lợi nhuận lên tới 374 tỷ NDT, doanh thu và tổng lợi nhuận tăng cao hơn tỷ lệ tăng bình quân của hệ thống công nghiệp. Nói một cách tổng thể, ngành vật liệu xây dựng thể hiện xu thế phát triển "5 mới", đó là: "Kinh doanh mới, giai đoạn mới, đột phá mới, mô hình mới, cục diện mới". Ngành sản xuất gạch ngói đóng vai trò là bộ phận cấu thành quan trọng trong ngành vật liệu xây dựng, cần kiên trì 5 triết lý phát triển lớn nêu trên để có thể chiến thắng 4 trận chiến khó khăn của ngành gạch ngói.

1. Ngành gạch ngói đang trong thời kỳ quan trọng để chuyển đổi và phát triển

Năm 2017, Bộ Công nghiệp và Công nghệ thông tin Trung Quốc ban hành "Những ý kiến đẩy nhanh chuyển đổi và phát triển ngành sản xuất gạch ngói nung", Bộ Môi trường Trung Quốc ban hành "Tiêu chuẩn phát thải chất ô nhiễm không khí của ngành gạch ngói", Liên đoàn Vật liệu xây dựng Trung Quốc phối hợp với Hiệp hội Công nghiệp gạch ngói Trung Quốc đưa ra "Ý kiến chỉ đạo thúc đẩy cải cách mang tính kết cấu trong cung cấp của ngành gạch ngói để chiến thắng trên bốn "trận chiến khó khăn"…, đóng vai trò hết sức tích cực trong việc thúc đẩy điều chỉnh kết cấu ngành công nghiệp gạch ngói Trung Quốc.

Năm 2017, thị trường tiêu thụ gạch ngói tại Trung Quốc bước vào giai đoạn ổn định, sản lượng gạch trong cả nước duy trì ở quy mô 800 tỷ viên, phát triển quy mô hóa là trọng tâm trong phát triển của ngành trong thế kỷ mới, tuy nhiên, những năm gần đây do chịu ảnh hưởng của các nhân tố mang tính tổng hợp như thị trường tiêu thụ chuyển đổi, nhu cầu trên thị trường suy giảm, những ràng buộc trong bảo vệ môi trường tiếp tục gia tăng…, áp lực trong vận hành kinh tế của ngành gạch ngói liên tục tăng lên, tiến trình quy mô hóa của ngành bị chậm lại một cách rõ rệt.

Năm 2017, việc vận hành kinh tế ngành gạch ngói thể hiện xu thế suy yếu. Sản lượng gạch trên quy mô cả năm là 530,2 tỷ viên, giảm 0,6% so với năm 2016, sản lượng ngói là 9,37 tỷ viên, giảm 14,4% so với năm trước. Thu nhập kinh doanh chính của ngành gạch ngói và khối xây là 375,4 tỷ NDT, giảm 1,7% so với năm 2016, tổng lợi nhuận là 25 tỷ NDT, giảm 3,7%, tỷ lệ lợi nhuận tiêu thụ là 6,6%, giảm 0,1% so với năm trước. Đầu tư tài sản cố định toàn ngành là 158 tỷ NDT, giảm 2,2%, liên tiếp trong 2 năm xuất hiện xu thế đi xuống.

Từ năm 2018, ngành gạch ngói tiếp tục xu thế vận hành của năm 2017, sản lượng sản phẩm vẫn giảm, sản lượng gạch trên quy mô của tháng 1 và tháng 2 là 88,4 tỷ viên, giảm 0,3% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng ngói là 1 tỷ viên, giảm 5,2% so với cùng kỳ năm trước. Hiệu quả kinh tế của ngành tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước, thu nhập kinh doanh của ngành gạch ngói và khối xây công trình trên quy mô của tháng 1 và tháng 2 là 43,7 tỷ NDT, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước, tổng lợi nhuận là 3,2 tỷ NDT, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ lợi nhuận tiêu thụ là 7,3%, ngang bằng so với cùng kỳ năm 2017.

Dựa vào những phân tích về tình hình vận hành kinh tế trên đây, có thể thấy những vấn đề nổi bật mà ngành gạch ngói Trung Quốc đang đối mặt được thể hiện ở 3 phương diện sau đây:

Thị trường vĩ mô suy yếu, áp lực đi xuống

trong vận hành kinh tế ngành tiếp tục mở rộng:

Những năm gần đây, cùng với sự điều chỉnh chuyển đổi trong kết cấu ngành công nghiệp của Trung Quốc, thị trường đầu tư liên quan mật thiết với ngành gạch ngói có dấu hiệu yếu đi. Năm 2017, đầu tư tài sản cố định trong ngành gạch ngói cả nước tăng 7,2%, tiếp tục giảm 0,9% so với năm 2016, đầu tư tài sản cố định trong tháng 1 và tháng 2 năm nay tăng 7,9% tăng hơn so với cùng kỳ năm 2017, tuy nhiên so với cùng kỳ năm 2016 thì vẫn thấp hơn 1%, trong đó mức hoàn thành trong đầu tư tài sản cố định của công trình lắp đặt xây dựng chỉ tăng 7,0% so với cùng kỳ năm trước, giảm 2,9% so với năm 2016. Trong giai đoạn chuyển đổi nền kinh tế quốc dân Trung Quốc, tác dụng thu hút đầu tư đối với ngành gạch ngói suy giảm rõ rệt, nhu cầu thị trường giảm, sản lượng và lợi nhuận cũng giảm, việc vận hành kinh tế của ngành vẫn đang trong xu hướng đi xuống.

Những ràng buộc về bảo vệ môi trường mà ngành phải đối mặt tiếp tục gia tăng:

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế - xã hội Trung Quốc, các vấn đề tiêu cực như cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường, phá hủy hệ sinh thái đang diễn ra nghiêm trọng. Tải lượng môi trường đã khó có thể đáp ứng cho sự phát triển của ngành công nghiệp trên quy mô hiện tại. Ngành gạch ngói cũng chịu sự giám sát môi trường ngày càng nghiêm ngặt, nếu gây ô nhiễm nghiêm trọng bầu khí quyển sẽ bị dừng lò. Việc hạn chế sản xuất đã làm tăng chi phí kinh doanh của doanh nghiệp, việc cải tạo kỹ thuật, đầu tư trang thiết bị khử lưu huỳnh, khử bụi, nâng cao công nghệ kỹ thuật… đã gia tăng áp lực về vốn cho doanh nghiệp.

Áp lực về vốn cho sản xuất của ngành gia tăng:

Chịu ảnh hưởng bởi các nhân tố tổng hợp như xử lý môi trường sinh thái, thuế tài nguyên khoáng sản, thuế giá trị gia tăng…, chi phí về nguyên vật liệu dùng cho sản xuất gạch ngói gia tăng. Năm 2017, bị ảnh hưởng bởi nhu cầu suy giảm trên thị trường, giá gạch xuất xưởng bình quân trong toàn Trung Quốc giảm 1% so với năm 2016, trong khi giá đất sét sử dụng để sản xuất gạch ngói tăng 2,5%. Từ năm 2018, giá gạch xuất xưởng đã tăng trở lại, tuy nhiên mức tăng lại thấp hơn so với mức tăng giá nguyên liệu sản xuất. Ngoài ra, năm 2017, giá than tiếp tục tăng, điều này cũng làm gia tăng chi phí sản xuất của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp ngành gạch ngói chịu ảnh hưởng nghiêm trọng từ hai phía, sự suy yếu của thị trường và sự tăng giá nguyên nhiên liệu sản xuất.

2. Lấy chính sách làm phương hướng chỉ đạo thúc đẩy phát triển ngành gạch ngói

Cần quán triệt thực hiện toàn diện các văn bản chính sách:

"Những ý kiến đẩy nhanh sự chuyển đổi và phát triển của ngành gạch ngói nung" của Bộ Công nghiệp và Công nghệ thông tin, Bộ Bảo vệ môi trường và Tổng cục Quản lý giám sát an toàn quốc gia của Trung Quốc là văn bản được đưa ra để phục vụ cho sự chuyển đổi và nâng cấp ngành gạch ngói nung, đây là điều hiếm thấy trong lịch sử ngành công nghiệp gạch ngói của Trung Quốc, điều này thể hiện sự coi trọng và quan tâm của nhà nước đối với ngành gạch ngói nung, do đó toàn ngành gạch ngói cần đi sâu quán triện thực hiện.

Thực hiện thắng lợi trên 4 mặt trận khó khăn sau:

- Một là, thắng lợi trên mặt trận khó khăn về năng lực sản xuất cũ, nâng cao trình độ trang bị kỹ thuật công nghiệp, thực hiện phát triển tuần hoàn Cacbon thấp. Nền tảng và trọng tâm của mục tiêu này là bám sát phát triển các sản phẩm gạch ngói xanh, chất lượng cao, khai thác các lĩnh vực ứng dụng mới và thích ứng với

nhu cầu mới, đặc biệt cần bám sát các nhu cầu trong xây dựng đô thị ven biển, công trình xanh, công trình tiết kiệm năng lượng, vật liệu tường xanh và vật liệu xây dựng sinh thái, khai thác các sản phẩm mới, kéo dài chuỗi ngành công nghiệp. Song song với việc đào thải năng lực sản xuất lạc hậu và các sản phẩm lạc hậu, cần đổi mới nâng cao trình độ trang bị kỹ thuật cho ngành công nghiệp gạch ngói.

- Hai là, thắng lợi trên mặt trận khó khăn về tiết kiệm năng lượng giảm phát thải trong ngành gạch ngói, thực hiện phát triển bền vững. Nền tảng và nòng cốt của mục tiêu này là thúc đẩy ngành gạch ngói phát triển theo hướng xanh, lành mạnh, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, thông minh và cacbon thấp, lấy mục tiêu đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội và tiết kiệm năng lượng xây dựng quốc gia, nâng cao chức năng và độ an toàn của các công trình, nâng cao năng lực gia công thiết bị máy móc ngành gạch ngói, thúc đẩy toàn diện tiết kiệm năng lượng giảm phát thải cho ngành công nghiệp gạch ngói, đưa vào phạm trù sản xuất và sử dụng xanh, thực hiện sản xuất sạch.

- Thắng lợi trên mặt trận chuyển đổi phương thức phát triển và mô hình kinh doanh. Nền tảng và trọng tâm của mục tiêu này là thay đổi phương thức phát triển và mô hình kinh doanh của ngành gạch ngói, là nâng cao ngành gạch ngói từ phát triển ở mức thấp và trung bình lên phát triển ở mức trung bình và cao, từ mô hình mở rộng sang mô hình kinh doanh chuyên sâu.

- Thắng lợi trên mặt trận trang bị kỹ thuật gạch ngói và xuất khẩu công nghiệp. Nền tảng và trọng tâm của mục tiêu này là nhu cầu thị trường, Trung Quốc có ưu thế tương đối về các sản phẩm gạch ngói và ngành công nghiệp, có thể lấy đó làm trọng điểm phát triển xuất khẩu. Đưa ngành gạch ngói xuất khẩu thống nhất đưa vào quy hoạch hợp tác năng lực sản xuất quốc tế, tập trung trang bị kỹ thuật, đầu tư xây dựng nhà xưởng, hệ thống tiêu chuẩn và dịch vụ môi giới lại làm một, hình thành mô hình phát triển chuyển đổi, đồng thời triển khai tốt các công tác quản lý hệ thống đánh giá xuất khẩu.

Phối hợp chính sách, thúc đẩy giảm chi phí, tăng lãi suất cho doanh nghiệp:

Phối hợp chính sách là một công tác quan trọng của Hiệp hội Công nghiệp gạch ngói Trung quốc, muốn phối hợp và thực hiện tốt các chính sách của nhà nước và địa phương, cần kết hợp với thực tế của ngành, thúc đẩy chuyển đổi phát triển các công tác của Hiệp hội.

Khai thác thị trường gạch ngói quốc tế:

Muốn xuất khẩu thì cần sử dụng tốt các chính sách của nhà nước, hình thành ưu thế chỉnh thể.

Đẩy nhanh sát nhập và tổ chức lại các doanh nghiệp của ngành:

Ngành gạch ngói đã trải qua khó khăn về bảo vệ môi trường vào năm 2017, đóng cửa để chỉnh đốn, hiện tại còn có hơn 40 nghìn doanh nghiệp, trong đó gần 4 nghìn doanh nghiệp quy mô lớn chỉ chiếm 10% của ngành, mức độ tập trung của ngành rất thấp. Số lượng doanh nghiệp ngành gạch ngói khá nhiều, chất lượng sản phẩm không đồng đều, cần tăng cường hơn nữa sự tự kỷ luật trong ngành, phát huy tác dụng của các tổ chức cộng đồng, bảo vệ tốt trật tự kinh doanh bình thường của ngành.

Thành lập quỹ phát triển ngành gạch ngói: Cần tận dụng quỹ phát triển ngành để phục vụ cho sự tiến bộ và phát triển của ngành gạch ngói.

Tăng cường công tác đổi mới tiêu chuẩn: Hiện tại, ngành vật liệu xây dựng có hơn 40 tiêu chuẩn, vật liệu xây chỉ có 6 tiêu chuẩn. “Quy trình kỹ thuật công trình xử lý chất ô nhiễm khí quyển ngành công nghiệp gạch ngói nung” bắt đầu được thực thi từ ngày 8/5/2018 là kết quả từ nhu cầu bảo vệ môi trường hiện nay, là sự hỗ

trợ để thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của ngành gạch ngói, là sự đảm bảo cho việc thúc đẩy sự phát triển xanh, tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải của ngành gạch ngói.

Trong tương lai, hy vọng các doanh nghiệp sẽ điều chỉnh tốt sự hợp tác giữa sản phẩm và trang thiết bị, căn cứ nhu cầu của thị trường, căn cứ yêu cầu của doanh nghiệp trên thị trường để điều chỉnh trang thiết bị, cung cấp các sản phẩm vật liệu tường có chất lượng tốt cho các công trình tiết kiệm năng lượng, công trình xanh và công trình sinh thái.

Tôn Hướng Viễn
Tổng thư ký Hiệp hội Vật liệu Xây dựng Trung Quốc, Chủ tịch Hiệp hội Công nghiệp gạch ngói Trung Quốc.
Nguồn: Báo Xây dựng Trung Quốc, 2/7/2018
ND: Kim Nhạn

Một số vấn đề về mặt kiến trúc - quy hoạch đô thị trong phát triển không gian của các thành phố Nga

Bài này đề cập đến đặc trưng phát triển không gian các thành phố của nước Nga trong các quy hoạch chiến lược thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa của Liên Xô và hiện nay, vai trò và vị trí của nó trong việc hình thành các đô thị ấn tượng về mặt cảm quan, tiện nghi và an toàn, cũng như sự tác động của nó đến chất lượng cuộc sống của người dân.

Giai đoạn hiện nay ở LB Nga có sự khác biệt rõ rệt bởi Quy hoạch chiến lược tổng thể phát triển kinh tế - xã hội được lập cho các vùng lãnh thổ, từ các tỉnh, thành phố cho đến các chủ thể Liên bang và cả nước. Là một công cụ cho Quy hoạch này, chiến lược phát triển không gian các vùng lãnh thổ đã được phê duyệt, trong đó xác định các ưu tiên, mục tiêu và nhiệm vụ phát triển toàn diện đất nước, nhằm tăng cường ổn định kinh tế - xã hội, khắc phục yếu kém về hạ tầng, đề xuất về cải thiện nhà ở và định hướng bố trí hợp lý các cơ sở sản xuất.

Mục tiêu chính của Quy hoạch chiến lược bao gồm: Củng cố an ninh quốc gia, đảm bảo cho người dân có cơ hội bình đẳng để thực hiện quyền công dân theo hiến pháp và pháp luật, nâng cao chất lượng cuộc sống, phát triển kinh tế, khoa học và công nghệ bền vững ở các vùng, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trên thị trường thế giới dựa trên sự phát triển bền vững và cân bằng về kinh tế - xã hội của các chủ thể Liên bang và các đô thị, huy động người dân tham gia tối đa vào việc giải quyết các vấn đề của khu vực và địa phương. Có thể thấy, Quy hoạch chiến lược này chủ yếu quan tâm đến các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Nga và các chủ thể Liên bang, và phát triển không gian đồng nghĩa với việc tổ chức hợp lý không gian ở Nga và các chủ thể Liên bang, ở các tỉnh, thành phố phù hợp với Quy hoạch chiến lược. Thay vì duy trì sự ổn định kinh tế - xã hội của các vùng lãnh thổ thời kỳ hậu Xô Viết, một động lực phát triển mới đã xuất hiện với những mục tiêu, nhiệm vụ ưu tiên và cơ chế thực hiện rõ ràng. Các mục tiêu của nó có quy mô tương tự như thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa của Liên Xô giai đoạn 1920 - 1940.

Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa ở Liên Xô trước đây đề ra mục tiêu chiến lược nhằm bảo vệ Hiến pháp, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, xây dựng nước Nga trở thành cường quốc công nghiệp của thế giới. Phương pháp phát triển không gian kinh tế lần đầu tiên được sử dụng như là một công cụ để thực hiện các mục tiêu đã đặt ra, thông qua phân bố hợp lý các lực lượng sản xuất ở mỗi vùng, trên cơ sở huy động và tập trung nhân lực, vật lực tại chỗ, phát triển hạ tầng giao thông, năng lượng và xã

hội. Các mục tiêu đề ra cho thời kỳ này đã đạt được nhờ phương thức kế hoạch hóa tập trung triệt để trong cả lĩnh vực phát triển kinh tế và xã hội. Điều này giúp Liên Xô giành thắng lợi trong Chiến tranh vệ quốc và trở thành cường quốc công nghiệp của thế giới.

Bắt đầu từ Kế hoạch điện khí hóa toàn quốc được phê duyệt năm 1920; Đề án phát triển các vùng kinh tế năm 1921; Kế hoạch xây dựng cơ bản phê duyệt năm 1928, cuối cùng là Đề án phát triển các khu công nghiệp đã hoàn thành nhiệm vụ quy hoạch lãnh thổ phát triển không gian kinh tế và định cư trên cả nước lần đầu tiên chưa có tiền lệ trên thế giới.

Cả hai chiến lược đều nhấn mạnh phát triển lực lượng sản xuất và phân bố không gian hợp lý cho các lực lượng sản xuất trên cả nước. Chiến lược đẩy mạnh công nghiệp hóa ưu tiên cho phát triển các ngành công nghiệp thứ hai và thứ ba: Khai thác mỏ, luyện kim, công nghiệp nặng, năng lượng…Trong chiến lược mới về hiện đại hóa khoa học và công nghệ tập trung cho các ngành công nghiệp thứ năm và thứ sáu: Vi điện tử, công nghệ máy tính, công nghệ robot, công nghệ nano, công nghệ gen, các hệ thống vận tải vũ trụ mới… Liên quan đến việc thực hiện chiến lược thứ nhất đòi hỏi số lượng lao động lớn hơn nguồn nhân lực tại chỗ. Vấn đề này được giải quyết bằng việc giảm dân số nông thôn thông qua biện pháp tập thể hóa và cưỡng bức lao động, đồng thời thu hút người nông dân vào làm việc trong các nhà máy, kể cả dùng các biện pháp cưỡng chế. Trong giai đoạn này, trên cả nước Nga có khoảng 300 thành phố được thành lập. Bên cạnh đó, hơn 100 điểm dân cư có vị trí địa lý thuận lợi đã được hình thành và phát triển cùng với sự phát triển của các cơ sở công nghiệp, hạ tầng giao thông và năng lượng. Trong cả hai trường hợp, việc xây dựng các nhà máy mới dưới dạng tổ hợp công nghiệp - dân cư đồng bộ đã hình thành các tiểu khu trong đô thị. Trong các tổ hợp kinh tế có diện tích lớn - các khu công

Khu nhà cao tầng ở thành phố Krasnogorsk

nghiệp, các nhà máy được kết nối hạ tầng năng lượng, giao thông và các trung tâm hành chính.

Thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa của Liên Xô và hình thành các thành phố mới có sự mở rộng đáng kể của hoạt động phát triển đô thị. Hoạt động này chứa đựng những mâu thuẫn. Một mặt, hoạt động phát triển đô thị bị chi phối bởi cơ chế tập trung quan liêu bao cấp với các chỉ tiêu pháp lệnh của Nhà nước và các định mức kinh tế trong xây dựng, với các tiêu chuẩn tối thiểu về mặt xã hội đối với nhà ở và công trình công cộng, công trình cảnh quan. Mặt khác, sự trỗi dậy của những khái niệm và tư tưởng mới về quy hoạch - kiến trúc đã mang đến cho nước Nga Xô Viết trẻ tuổi vị thế dẫn đầu thế giới trong lĩnh vực kiến trúc. Trong những năm đó, đã có gần một nghìn cuộc thi kiến trúc được tổ chức trên cả nước, không chỉ cho riêng Moskva và Leningrad, mà cho cả các thành phố thủ phủ vùng và các nhà máy công nghiệp. Các cuộc thi đã thu hút sự tham gia của các hội kiến trúc lớn của Moskva (MAO và OCA), Leningrad (LOA), các công ty kiến trúc: AGC, ASNOVA, VOPRA, SASS, các cơ quan nhà nước và các công ty thiết kế. Chủ đề của các cuộc thi bao gồm các dự án quy hoạch các tiểu khu nhà ở, các công trình và tổ hợp công trình văn hóa, hành chính, nhà ở dành cho giới thượng lưu, thậm chí cả tượng đài lãnh tụ cách mạng. Đương nhiên, không cần nói đến chất lượng tiện nghi của môi trường đô thị thời kỳ này - đó là kết quả của chính sách quốc gia ưu tiên

cho xây dựng công nghiệp và hoàn thành các kế hoạch sản xuất.

Giai đoạn hiện nay, Quy hoạch chiến lược có tính phân cấp, đồng thời vẫn tuân thủ các nguyên tắc chung, các mục tiêu và ưu tiên, nâng cao trách nhiệm của chính quyền các cấp.

Một khác biệt của chiến lược mới là ở tính xã hội trong việc quan tâm đến việc nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, đảm bảo các cơ hội bình đẳng để thực hiện các quyền công dân và tự do trên cả nước, đảm bảo phát triển bền vững về mặt xã hội của các vùng, đảm bảo trật tự xã hội, giảm chênh lệch mức sống giữa khu vực đô thị và nông thôn, cải thiện môi trường sinh thái, phát triển hạ tầng kỹ thuật và giao thông, bảo đảm môi trường sống tiện nghi đồng thời phát huy tiềm năng kinh tế của các vùng, tạo điều kiện để người dân tham gia tối đa vào việc hoạch định và giải quyết các nhiệm vụ trên.

Mục tiêu chủ yếu trong chính sách quốc gia mới là nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Mục tiêu này bao quát tất cả các nhiệm vụ khác và là tiền đề cho việc hoàn thành các mục tiêu chiến lược về kinh tế- xã hội và địa chính trị. Chất lượng cuộc sống người dân của một khu vực (quốc gia, vùng, thành phố) là thước đo chất lượng quan hệ xã hội, lao động và hoạt động kinh doanh, hạ tầng xã hội, môi trường, an toàn cá nhân, mức sống của khu vực đó. Để đánh giá chất lượng cuộc sống, người ta đã đưa ra các chỉ số so sánh về trình độ phát triển của các tổ chức xã hội dân sự, giáo dục, văn hóa, y tế, sản xuất, thương mại và giải trí, nhà ở, hạ tầng kỹ thuật..., có các chỉ số khách quan dựa trên số liệu thống kê và các chỉ số chủ quan - đánh giá của người dân về mức độ hài lòng đối với từng khía cạnh của đời sống thông qua các phiếu điều tra khảo sát. Hiện nay có rất nhiều hệ thống đánh giá chất lượng cuộc sống khác nhau do các tổ chức, các trường đại học đưa ra, tuy nhiên nếu như có một hệ thống chính thức để đánh giá chất lượng cuộc sống, sử dụng các chỉ số so sánh cho các khu vực

Một góc tổ hợp nhà ở Buninskaya Luga (mới) - dự án cải tạo chung cư cũ tại Moskva

khác nhau thì có thể xác định được quỹ đạo tối ưu của đường cong phát triển kinh tế - xã hội và nhân khẩu học.

Vấn đề là hiện nay cơ chế lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chiến lược phát triển không gian trên phạm vi cả nước, các vùng, các đô thị của Liên bang Nga chưa sử dụng chỉ số này, mặc dù luôn khẳng định việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân là mục tiêu chiến lược quan trọng. Sự tham gia của người dân, việc xem xét ý kiến của người dân trong quá trình lập và phê duyệt các chiến lược, các dự báo, các tài liệu quy hoạch vẫn theo hình thức thảo luận tập thể, thiếu hiệu quả và không đủ khách quan.

Trong các văn bản chính sách về Quy hoạch chiến lược, phát triển không gian lãnh thổ được hiểu là việc tổ chức không gian hợp lý cho các lực lượng sản xuất, hạ tầng xã hội, giao thông và kỹ thuật.

Về tổ chức không gian hợp lý, Bộ Phát triển Kinh tế LB Nga thấy cần hình thành các khu chức năng, được quy hoạch phù hợp với các chiến lược, trong đó bố trí các công trình cấp liên bang, vùng và địa phương, phát triển hạ tầng giao thông, kỹ thuật, xã hội mà đã được xác định trong quy hoạch lãnh thổ của Liên bang Nga, các chủ thể Liên bang, các đô thị và các quy hoạch điểm dân cư. Thuật ngữ tổ chức không gian lãnh thổ hợp lý đã được định nghĩa tương tự như vậy trong Luật Quy hoạch đô thị

Liên bang - văn bản pháp quy quan trọng nhất về quy hoạch lãnh thổ.

Sự phát triển kinh tế - xã hội hiệu quả của các vùng là nền tảng cơ bản cho việc nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Tuy nhiên, các quy hoạch không gian chiến lược trong phát triển đô thị phát huy như thế nào?, nội dung và việc tổ chức không gian "hợp lý" đó có đáp ứng nhu cầu của người dân không?, phương thức quy hoạch không gian có đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo ổn định xã hội ở các khu định cư, thu hút đầu tư và nâng cao tính cạnh tranh của khu vực đồng thời tuân thủ các quyền công dân về môi trường sống trong lành hay không? Môi trường sống tiện nghi của người dân cần được duy trì như thế nào trong khi phát huy tiềm năng kinh tế của thành phố, và điều đó có ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của người dân hay không?

Tất cả các câu hỏi trên đã được Hội đồng tư vấn về phát triển Xã hội dân sự và Quyền con người trực thuộc Tổng thống Liên bang Nga đưa ra trong bản Khuyến nghị từ tháng 3/2016. Bản khuyến nghị này không đề cập vấn đề kinh tế hay hạ tầng xã hội, mà đưa ra yêu cầu của xã hội về chất lượng môi trường đô thị, bao gồm sinh thái, vệ sinh, bảo tồn công viên, quảng trường, các tượng đài văn hóa, lịch sử, tiếp cận các hồ nước và các di chỉ văn hóa, nâng cao tính tiện nghi và vẻ đẹp của các thành phố, hạ tầng cho việc tiếp cận giao thông đi bộ trong thành phố.

Do thiếu các mục tiêu ưu tiên trong Quy hoạch chiến lược về phát triển không gian lãnh thổ về nâng cao chất lượng môi trường đô thị, trong đó có tính tiện nghi, an toàn và thẩm mỹ, Hội đồng Phát triển chiến lược và các Đề án ưu tiên trực thuộc Tổng thống Liên bang Nga đã chỉ đạo Bộ Xây dựng Nga xây dựng các Đề án ưu tiên quốc gia trong lĩnh vực nhà ở và dịch vụ công cộng, môi trường đô thị. Việc này đã được thực hiện, trong đó có Đề án ưu tiên "Xây dựng môi trường đô thị tiện nghi". Tuy nhiên Đề án này mới nhấn mạnh không gian công cộng và việc cải tạo không gian công cộng, điều đó là rất quan trọng nhưng chưa đủ để bao quát một cách toàn diện môi trường đô thị.

Vấn đề cấp bách về nâng cao mức độ tiện nghi cho môi trường đô thị ở các thành phố của Nga là gì? Mặc dù tỷ lệ sở hữu nhà ở của công dân Nga thuộc hàng cao nhất thế giới (75%) nhưng mức độ bảo đảm nhà ở bình quân của Nga còn thấp hơn Ba Lan, chỉ khoảng 23,4 m^2/người. Gần 1/3 dân số Nga sống trong các căn hộ được xây dựng từ năm 1945 trở về trước với mức độ tiện nghi khiêm tốn và hạ tầng kỹ thuật lạc hậu. Việc thiếu các định chế thị trường và các nhà phát triển chuyên nghiệp ở khu vực nông thôn và các thị trấn nhỏ đã dẫn đến sự gia tăng tỷ lệ nhà dân tự xây, chiếm tới 90% số nhà xây mới. Trong các ngôi nhà này có sự tái hiện kiểu dáng, lối sống, phong cách sống, các điều kiện tiện nghi và thẩm mỹ của các thế kỷ trước.

Trong khi đó, việc xây dựng mới các chung cư cao tầng hiện đại ở các thành phố là rất ít, phương thức xây dựng và vận hành đơn điệu, lãng phí, chỉ đủ để duy trì mức diện tích nhà ở bình quân đầu người hiện nay ở Nga. Trong tình hình này, diện tích nhà ở bình quân đầu người của Nga không những không tăng mà còn giảm xuống bằng với Brazil hoặc Thổ Nhĩ kỳ (19,4 và 17m^2/người). Các thành phố lớn của Nga có nhu cầu lớn về loại căn hộ 1 - 2 phòng ngủ ở khu vực trung tâm, chỉ bởi không phải đứng giữa đường trong nhiều giờ do ùn tắc giao thông. Nước Nga có lẽ là quốc gia cuối cùng của khu vực Bắc bán cầu không tập trung phát triển nhà ở giá rẻ, sự thiếu vắng nhà ở giá rẻ và chất lượng trên thị trường khiến cho người dân Nga có ít cơ hội lựa chọn.

Do phải bỏ ra chi phí lớn cho việc đấu giá đất, kết nối hoặc thay thế các hệ thống hạ tầng kỹ thuật, dự án xây dựng nhà ở phải kèm theo các công trình hạ tầng xã hội, đường giao thông, bãi đậu xe… không những khiến cho các nhà phát triển phải chia nhỏ căn hộ, mà còn

phải nâng chiều cao xây dựng công trình. Mặc dù là quốc gia có diện tích đất/người lớn nhất thế giới, nhưng bình quân chiều cao công trình nhà ở tại các thành phố của Nga cũng thuộc hàng lớn nhất thế giới, trừ những quốc đảo có mật độ dân số cao. Các du khách đến nước Nga đều ngạc nhiên về số lượng các tòa nhà cao từ 25 tầng trở lên. Cho dù nhiều bất tiện, nguy hiểm, tốn kém trong vận hành, quá tải hạ tầng giao thông, mật độ dân số cao, với chính sách đô thị hiện nay thì số lượng nhà cao tầng sẽ tiếp tục gia tăng trong tương lai. Hiện tại, mật độ dân số của Moskva bên trong đường vành đai vào khoảng 13 nghìn người/km^2 - cao hơn cả Thượng Hải, Tokyo và nhiều siêu đô thị khác trên thế giới. Điều đặc biệt ngạc nhiên là các công trình nhà ở chọc trời được xây dựng ở các khu vực ngoại ô, các thành phố vừa và nhỏ như Krasnogorsk, Podolsk… Nhu cầu xây dựng và phát triển ở đây rất cao để tăng tỷ lệ lợi nhuận bởi nằm gần thủ đô Matxcơva, và môi trường đô thị phải trả giá cho điều đó do thiếu các quy định về phát triển đô thị.

Vấn đề cấp thiết khác là cải thiện chất lượng quỹ nhà ở hiện có, bao gồm cả việc tái thiết quỹ nhà cũ nguy hiểm, sửa chữa cơ bản, nâng cao mức độ tiện nghi của nhà ở và cải thiện môi trường khu vực. Chương trình quy mô lớn của Chính quyền Moskva về cải tạo loại nhà chung cư lắp ghép tấm lớn được xây đại trà trong thập niên 1960 - 1970 cũng khá điển hình. Phó Thị trưởng Moskva Marat Khusnullin đã khẳng định mật độ xây dựng mới sẽ tăng không quá ba lần, và số tầng có thể là 6, 14, và một số tòa 24 tầng. Các khu nhà ở mới Buninskaya Luga và Krost đã xuất hiện trong bối cảnh đó.

Một vấn đề chiến lược nữa là tăng cường khả năng tiếp cận giao thông đi bộ của các công trình hạ tầng công nghiệp và xã hội, di sản văn hóa và thiên nhiên. Điều này liên quan chặt chẽ với việc hình thành cấu trúc quy hoạch tối ưu của thành phố, xác định các khu chức năng để bố trí các công trình cấp liên bang, vùng và địa phương, nhà ở và các công trình phúc lợi xã hội. Trước đây, hầu hết các thành phố lớn ở Nga được quy hoạch theo mô hình hướng tâm, bao gồm một trung tâm đa chức năng sôi động và khu vực ngoại thành yên bình được kết nối với nhau bởi hệ thống đường hướng tâm. Tuy nhiên mật độ đường phố của các thành phố ở Nga thấp hơn nhiều so với các thành phố lớn của Mỹ và Tây Âu.

Hệ thống giao thông công cộng, đặc biệt giao thông tốc độ cao ở các thành phố của LB Nga chưa phát triển; mật độ dân số cao ở khu vực trung tâm; lượng lao động nhập cư gia tăng, cùng với tham vọng của các nhà đầu tư về xây dựng lại các công trình ở khu vực trung tâm đã làm tổn hại đến các cảnh quan tự nhiên còn sót lại, diện mạo lịch sử và các di sản văn hóa vật thể. Chính quyền các đô thị không thể cưỡng lại trào lưu này và mật độ xây dựng tại khu vực trung tâm các thành phố vẫn tiếp tục tăng. Các tuyến đường và nút giao mới được xây dựng cũng không làm giảm lượng xe hơi lưu thông và độ dài ùn tắc. Giao thông xe hơi đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường đô thị, làm ô nhiễm không khí, nước và đất, gây bức xúc cho người dân. Thậm chí tại Moskva, nơi có hệ thống metro rất phát triển, có đến một phần ba dân số bày tỏ không hài lòng về các điều kiện sống.

Gần đây, tư tưởng "chủ nghĩa đô thị mới" của nữ nhà báo Mỹ Jane Jacobs rất phổ biến ở phương Tây. Người truyền đạt những ý tưởng này tại châu Âu và Nga là nhà đô thị học nổi tiếng Jan Gale, người có ảnh hưởng lớn tới nguyên Thị trưởng Moskva Sergey Sobyanin. Với đề xuất hạn chế xe hơi cá nhân, phát triển đường dành cho xe đạp và đi bộ, xây dựng các công viên, quảng trường làm không gian công cộng, các nhà quy hoạch đô thị tin tưởng các biện pháp đó có thể giải quyết các vấn đề về tạo lập một môi trường đô thị tiện nghi. Các Thị trưởng của Mỹ theo trào lưu này cuối của thế kỷ XX đã tích cực triển khai xây dựng trong thành phố các tuyến đường cho xe đạp và đi bộ, mở

rộng các công viên và các khu vực đi bộ thay cho việc giải quyết các vấn đề đô thị quan trọng và tốn kém hơn. Tuy nhiên, trên thực tế, người Mỹ đã không thể đi xe đạp và đi bộ. Chỉ có 0,3% người Mỹ sinh sống tại các trung tâm đô thị, còn lại chủ yếu ở các khu vực ngoại ô tiện nghi, trong các ngôi nhà thấp tầng. Đó chính là bức tranh đáng buồn đối với các phố đi bộ trong các thành phố lớn của Mỹ. Trong nửa cuối thế kỷ XX, các tuyến phố đi bộ đã xuất hiện tại hơn hai trăm thành phố Bắc Mỹ. Tuy vậy, trào lưu này không tồn tại lâu. Người Mỹ ưa thích các đường phố có phần lòng đường và vỉa hè tách biệt. Các cửa hàng đều chuyển tới những nơi đông người, các công viên rộng rãi, các khu vực dành cho người đi bộ trở thành nơi trú ngụ của những người vô gia cư.

Bức tranh đó cũng đang hiện hữu ở Nga. Mùa đông khắc nghiệt và mùa vãn khách du lịch chiếm đến ba phần tư thời gian trong năm, đội ngũ lao động nhập cư từ ngoại ô và các khu vực lân cận cũng không đến phố đi bộ. Việc xây dựng các phố đi bộ và đường cho xe đạp mới ở khu vực trung tâm thủ đô không nhận được sự đồng tình của người dân Moskva. Các con phố này làm gia tăng ùn tắc tại trung tâm, trong khi số lượng xe đạp không tăng. Có thể thấy, tại các đô thị lớn theo mô hình hướng tâm, việc biến khu vực trung tâm thành một không gian công cộng rộng lớn dành cho người đi bộ không mang lại lợi ích gì và không làm tăng thêm tiện nghi cho môi trường đô thị.

Theo nguyện vọng của người dân, chính quyền các thành phố cũng đang ngày càng quan tâm hơn đến việc bảo tồn cảnh quan tự nhiên trong môi trường đô thị. Mật độ xây dựng cao tại khu vực trung tâm các thành phố lớn tất yếu sẽ dẫn đến việc giảm diện tích các công viên, quảng trường cho các công trình xây dựng mới. Theo dữ liệu giám sát không gian từ năm 2000 đến năm 2014, diện tích cây xanh của Moskva đã giảm 636 ha. Tại Ekaterinburg, mức giảm trong khoảng thời gian này khoảng 20%, và nhiều thành phố khác cũng tương tự. Gắn liền với đó là việc phát triển nhà ở khu vực xung quanh các hồ nước khiến cho người dân phản ứng vì họ bị hạn chế quyền tiếp cận hồ nước và hưởng thụ môi trường sinh thái. Tại thành phố Ekaterinburg đang có nhiều dự án lớn về xây dựng nhà ở xung quanh các hồ Thượng Iset, Gorodski, Parkovy, Hạ Iset, bất chấp việc các quy định về phát triển và sử dụng đất không cho phép làm điều đó.

Các đô thị lớn của nhiều quốc gia đang tạo lập môi trường đô thị tiện nghi và an toàn sinh thái rất thành công khi quản lý hiệu quả một cấu trúc quy hoạch tối ưu và hệ thống giao thông của cấu trúc đó, điển hình là Singapore. Kiến trúc sư trưởng Singapore Liu Thai Ker cho biết, từ năm 1991, Singapore đã áp dụng cấu trúc quy hoạch đa trung tâm dưới dạng một chòm sao gồm các khu vực độc lập được kết nối bằng hệ thống giao thông công cộng tốc độ cao. Điều này đã loại bỏ những vấn đề của môi trường đô thị như ùn tắc giao thông, hệ sinh thái xuống cấp, cải thiện vấn đề vệ sinh, bảo tồn di sản văn hóa. Các xung đột về xã hội và sắc tộc cũng nhờ đó được khắc chế.

Cũng cần lưu ý là thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa ở Liên Xô đã đặt nền móng cho cấu trúc quy hoạch theo nhóm (cụm) của các thành phố công nghiệp lớn, thông qua việc phát triển xung quanh các tổ hợp công nghiệp - dân cư mới. Chính sách công nghiệp bao cấp đã tạo điều kiện cho các nhà máy phát triển các lĩnh vực xã hội. Các doanh nghiệp dù có quy mô nhỏ cũng xây dựng nhà ở, cửa hàng mua bán, bệnh viện, trường học, trường nghề, nhà trẻ, nhà văn hóa, cung thể thao, thậm chí cả nhà hát. Vào thập niên 1990, các công trình xã hội đó được đặt lên vai chính quyền, đồng thời nhiều nhà máy dừng hoạt động. Trong thực tế mô hình "chòm sao" ở Nga đã không còn tồn tại.

Phần lớn các khu công nghiệp bỏ không đã được thu hồi để phát triển nhà ở, sự cân bằng vốn có giữa nhà ở và nơi làm việc bị phá vỡ, áp

lực đối với hệ thống giao thông càng tăng lên do sự gia tăng lượng lao động nhập cư trong dân số, tiêu chuẩn về thời gian tiếp cận nơi làm việc của người lao động bị vi phạm. Về vấn đề này, dù nỗ lực cải thiện bao nhiêu thì cũng khó tăng thêm sự tiện nghi cho người dân cũng như sự an toàn sinh thái.

Cùng với tính tiện nghi và an toàn, tính thẩm mỹ là chỉ tiêu quan trọng nhất của chất lượng môi trường đô thị. Trong các chỉ thị cũng như trong các văn bản quy phạm pháp luật của chính sách quy hoạch đô thị quốc gia không có bất cứ yêu cầu nào về tính thẩm mỹ cho việc phát triển đô thị. Trong các dự án ưu tiên về tạo lập môi trường đô thị tiện nghi, khái niệm thẩm mỹ được hiểu là "ưa nhìn", yếu tố tạo nên chất lượng thiết kế cải tạo không gian công cộng, tính dễ nhận diện của thiết kế. Sự dễ nhận diện ở đây được hiểu là đặc trưng nổi bật của dân tộc hoặc lịch sử.

Tính thẩm mỹ được hiểu là vẻ đẹp có thể cảm nhận được về một tác phẩm nghệ thuật, trong đó có kiến trúc và quy hoạch đô thị, mặt khác là địa vị của tác phẩm đó trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật. Khi tạo lập môi trường sống, con người từ cổ xưa đã biết cách làm đẹp nơi ở của mình. Trong thế giới công nghệ hiện nay đề cao giá trị tiện ích và công năng, vẻ đẹp bị coi là thứ yếu trong phát triển đô thị, khi các nhà phát triển chỉ quan tâm đến lợi nhuận.

Việc thiếu các yêu cầu về tính thẩm mỹ trong chính sách quy hoạch đô thị của LB Nga đã khiến cho các thành phố trở nên thiếu bản sắc, đơn điệu về mặt không gian, và là nguyên nhân khiến văn hóa kiến trúc - quy hoạch đô thị của LB Nga tiếp tục tụt hậu, kể cả so sánh với các nước đang phát triển.

Starikov A. A.
GS.KTS, Viện sỹ Viện Kiến trúc & KHXD (RAASN)
Nguồn: Bản tin các trường ĐH "Architechton" số 2/2018
ND: Lệ Minh

ĐOÀN THANH NIÊN BỘ XÂY DỰNG QUÁN TRIỆT NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐOÀN TOÀN QUỐC, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐOÀN KHỐI CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG NHIỆM KỲ 2017 - 2022

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2018

Toàn cảnh Hội nghị

Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm